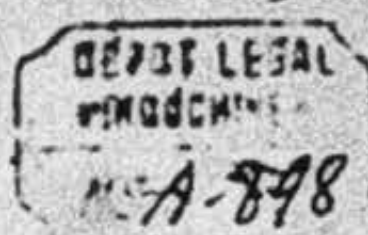


Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DÉPÔT LÉgal
N° 2750
Saigon le 23.11.32

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

RƯỢU THUỐC BỒ HIỆU O-NỐT

Có bán tại nhà thuốc Tây KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH
Lập ra năm 1926. — Cẩn thơ

Chủ nhân có bằng-cấp Cao-đẳng bào chế. Có
chuyên môn khoa hóa học ở trường thuốc Hanói.

CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH:

Xanh xao kém huyết ăn không biết ngon, hay mệt
và tức, đau mới mạnh bị chạnh nước, đàn bà có thai
hay mệt. Lắc sanh rồi nên uống, người có tuổi hoặc
cao niên uống cũng đáng, không có kỵ với thuốc bắc.

MỖI VẺ CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG

Giá: ve lớn 2\$80 10 ve lớn 23\$00
Giá: ve nhỏ 1\$80 10 ve nhỏ 15\$00

CÁC TỈNH CÓ TRỮ BÁN

Châu đốc: Nhà khám bệnh ông thầy thuốc
Phạm-văn-Tiểu.

Longxuyen: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh
chợ Mỹ-phước.

Sadec: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh
đường mé sông gần cầu Cái-sơn.

Balat: Pharmacie Balat.

Đề bao thơ: KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH Cẩn thơ
Dây thép nói N° 52

文壇寶鑑

Văn-đàn Bảo-giám

(của hiệu Namkỳ Hanôï xuất bản)

Có đủ từ, phú, thi, ca, cùng các lối văn của
các bậc danh nho trong nước, từ thượng-cổ
thời-đại, đến đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê,
Nguyễn. Có khảo-cứ được nhiều lịch-sử và
tìm được nhiều hình ảnh các bậc văn-hào như:
cụ Nguyễn-Trãi, Phương-Đinh, vua Tự-đức,
lăng vua Minh-mạng, Dương-Khuê, Dương-
Lâm, Yên-đỗ, Chu-mạnh-Trinh, Đặng-xuân-
Bảng, Trương-vĩnh-Kỷ, Vũ-phạm-Hàm, v. v.
Lại có hai bức ảnh đặc-biệt Thế-giới thập-bát
văn-hào và Việt-nam thập-nhị sử-thần.

I. — Quyển thứ nhất 1\$00

II. — Quyển thứ hai 0\$45

III. — Quyển thứ ba 0\$70

Tiền gởi 1 quyển 0\$20 ba quyển 0\$30

Có gởi bán tại báo quán:

Phụ-nữ Tân-văn — SAIGON.

HẬU LÊ TRIỀU LÝ THỊ

Ngài nào đã đọc bộ Lê-triều-Lý-thị rồi nên đọc
tiếp theo bộ Tiền-Lê-văn-mạc mới biết trọn sự tích,
soạn-giả: Phạm-minh-Kiến. Bộ lịch-sử tiểu-thuyết
này viết rất công phu, sự-tích phải trích ở các đại-
sử và giả-sử, sắp đặt lại cho có lớp-lang rất hay, trong
lại có hình vẽ rất đẹp; trọn bộ 5 cuốn 1\$00, gởi
lãnh hóa giao-ngân: 1\$30. — Mới in rồi: Ce qu'il faut
retenir pour parler et écrire correctement le français
par Bùi-cầm-Chương, un volume de 90 pages: 0\$50.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38, Sabourain, Saigon

BÁN NHƯ VẦY MỘT THÁNG MÃN HẠN

THUỐC XỎ HIỆU CHIM-EN



Mùi thơm, dễ uống,
xỏ êm, không mệt, bỏ
ti-vị, tẩy sạch đàm
độc, trừ tuyệt nhiều
chứng rất hiểm nghèo,
toà đề theo mỗi hộp có
nói rõ, nếu trong toa

nói hay lắm, tài lắm, mà thuốc không được vậy tôi
xin HUỖN TIỀN LẠI, rất cảm ơn quí ông quí bà
thuở giờ có lòng hạ cố, mua giúp cho, cổ động cho,
vậy xin đặt ra cách đến đáp như vậy, từ nay sắp tới
trong HỘP THUỐC XỎ CHIM-EN có nhiều hộp để
giấy thưởng đồ từ 5\$ đến 30\$, nếu đủ mười vị gởi
lãnh thưởng rồi thì đăng tên lên mặt báo một kỳ, cứ
vậy hoài.

Lại kể từ 20 Octobre đến 20 Novembre 1932 nếu
mua bao nhiêu thì tặng thêm cũng bấy nhiêu, ấy gọi
ơn ngàn vàng đáp đền trong muôn một, bán như
vậy một tháng thì mãn hạn. Không nhận gởi cách
lãnh hóa giao ngân. Mỗi hộp 0\$25 muốn hỏi đều chỉ
nhớ để có trả lời, mấn-đa và thơ xin đề:

M. Nguyễn-văn-Tôn CHỦ NHÀ THUỐC CHIM-EN &
CÁI-NHUM (Cochinchine).

Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIẾC CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{le}

44, Rue Calinat, 44

SAIGON

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 178—24 Novembre 1932

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận

Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận

Báo-quản: 48, Rue Vannier Saigon

Số dây nói: 566, Saigon

Dây thép nói: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Lại nói về việc cứu-tế. — P. N. T. V.
 2. — Thời-sự Đoàn-binh: I. II.
 3. — Thánh-thất Cao-Đài. — Ng.-thị-MANH-MANH
 4. — Cái nghĩa-vụ chị em ta nên
gánh vác. — TRẦN-THỊ-ĐỒNG
 5. — Chuyện đời: Cũng thi nhện đời. — MÀN-THẾ
 6. — Hán-văn Độc-tu. — P. K.
văn văn...
- GIA-CHÁNH — VĂN-UYỄN — TIỂU-THUYẾT
VÀ PHẦN-NHỊ-ĐỒNG

LẠI NÓI VỀ VIỆC CỨU TẾ

Sự thấu tiên vô và gởi đi vản
đành, nhưng còn sự phát ra nữa

Bài xã-thuyết số rồi chúng tôi có cử ra ba cái cơ làm cho việc cứu-tế
ngày nay trở nên khó-khẩn hơn trước. Ấy chỉ theo tình-hình hiện-thời mà
nói; mới nói một phương diện, còn phương diện kia thì chưa.

Phương diện kia là phương diện nhận lấy những món tiền cứu-tế mà
cấp phát cho nạn dân.

Trong bà-con ta những người sốt sắng về việc làm phước, coi ý thường
hay bỏ lửng phương diện này. Bất luận người nào hay cơ quan nào, cũng
chỉ biết cầm đồng tiền bỏ vô cái tủ từ-thiện mà thôi, cho rằng làm vậy là
xong phần mình rồi đó, còn ai móc đồng tiền ấy ra, đem cho kẻ nào, có cho
cùng chẳng, thì không cần biết tới.

Chúng tôi tưởng như vậy còn chưa được đâu, còn cách với cái mục-
dich từ-thiện và cứu-tế xa lắm thay!

Cũng thì cứu giúp, mà khi nào cứu giúp cho ngoại-quốc, như trước
kia một lần cho cái nạn động đất bên Nhật-bổn, một lần cho cái nạn bão-
lụt miền nam nước Pháp, thì món tiền gởi đi đó ta cầm như đi đứt, giao cho
họ làm gì họ làm. Chớ còn trong nước với nhau, khi này còn hồng khi khác,
không có thể coi như là sự giúp cho ngoại-quốc được.

PHU NU TAN VAN

Theo lẽ ấy, mỗi khi nơi nào có tai-nạn, tại chỗ phải lập lên một ban hội-dồng, đứng nhận lấy món tiền ở đầu gởi cho rồi đem cấp-phát cho làng nào nhà nào, phải có làm sổ sách minh-bạch, và gởi một bản cho ở đó biết mới phải. Như thế, kẻ có đồng tiền gởi giúp sẽ biết chắc rằng đồng tiền mình là hữu dụng thì mới vững ý và hả lòng; và lần sau có người đến quyền nữa, họ mới mạnh dạn mà bỏ ra.

Lâu nay ta chưa hề làm như vậy. Mỗi lần gởi một số mấy ngàn đồng bạc đi, rồi thôi, chẳng thấy tin tức gì hết, coi thử ra sao.

Người ta thấy chúng tôi phàn-nàn chỗ ấy có lẽ sẽ trách sao đã giốc lòng làm phước lại còn xấu bụng nghi-ngờ. Nhưng, đâu có nghi-ngờ đi nữa, cũng đáng lắm chứ; ai có làm việc gì lại đồng-dồng ruột voi mà sủa như rồ sao vậy bao giờ?

Tức như Hội Nam-kỳ Cứu-tế, vào khoảng tháng Mai năm nay, gởi mấy lần cát-tiền lần gao-ra giúp nạn dân miền Nam Trung-kỳ, mà rồi cái kết-quả của sự cứu giúp ấy ra sao, người ta chẳng cho Hội ấy biết gì hết, thật là hay quá!

Lúc bấy giờ ở ngoài không có ban hội-dồng nào lập lên hết. Hội Nam-kỳ Cứu-tế có viết thư hỏi quan Khâm-sứ Huế, thì ngài bảo gởi ngay cho ba tỉnh bị nạn mỗi tỉnh là bao nhiêu. Hội bèn gởi y như lời. Sau khi gởi, có tỉnh chỉ trả lời rằng đã nhận được; còn có tỉnh cứ làm thinh như là không có việc gì quan-hệ với Hội Cứu-tế trong này. Hội phải viết thư ra hỏi đã nhận được chưa. Hỏi một lần. Làm thinh! Hai lần. Cũng làm thinh! Đến ba lần người ta mới gởi vào cho một lá thư rất đơn-sơ, nói rằng đã nhận được.

Khoan nói đến sự cấp-phát những tiền và gạo ấy ra sao, khoan nói đến sự nạn dân ở đó có nắm tay nhận được đồng tiền hột gạo nào hay chẳng; chỉ nói nội một sự nhận được mà chậm trả lời, làm cho người gởi phải nhọc lòng trông, cũng đủ làm cho họ buồn tình, lần sau bớt sốt-sắng.

Thật là một sự bất tiện lắm thay. Từ nay ta làm cách nào phải bỏ cứu cái khuyết-diểm ấy thì sự cứu-tế mới có giá-trị.

Nghe nói ở Bình-dịnh có lập lên một ban Hội-dồng coi việc chần-tế liền sau cái nạn bão, Hội-trưởng là ông Đào-phan-Duân, Tổng-đốc hưu-trí, một người có danh-vọng miền ấy, đáng cho chúng ta tin. Vậy thì ai có món tiền gởi giúp nạn dân lương nên gởi ngay cho ông ấy là tiện.

Chúng tôi lại mong ban Hội-dồng ấy lập ngay sổ thâu và sổ phát đi. Đại-khai như nhận một món tiền của một cơ-quan nào ở Saigon gởi cho, rồi đem phát cho những ai ai, đều phải biên-ký rõ-ràng cả. Xong việc, sẽ trích trong sổ thâu và phát ấy ra, lập nên một tờ báo cáo mà gởi cho cơ-quan ấy biết và cảm ơn luôn. Như thế thì công việc đầu ra dò lăm, khỏi ai nghi-ngờ

PHU NU TAN VAN

gi hết, vì tờ báo cáo ấy có thể đăng lên báo để phân chứng với mọi người.

Có làm vậy thì ai cầm đồng tiền bỏ vào tủ từ-thiện cũng sẽ tin rằng đồng tiền mình không đến nỗi lọt đi ngã nào, mà sẽ đến tay đồng-bào bị nạn. Cái đức tin ấy làm cho lòng làm phước càng sốt-sắng thêm, cũng làm cho việc cứu-tế càng bớt khó đi vậy.

Còn nếu cứ y theo cách cũ, chúng tôi sợ e chẳng những sự cứu-tế vì dò thêm khó-khăn thôi đầu, mà còn chưa chắc là có hiệu quả nữa.

Thật thế, có hiệu quả cũng không, ai ngồi đây mà biết việc ngoài Trung-kỳ được, nếu chẳng nhờ có giấy trắng mực đen.

Nhơn Bồn-báo chủ-nhiệm có làm thủ-bồn cho Hội Nam-kỳ Cứu-tế, việc trong Hội được biết rõ hơn người ngoài, cho nên lời nói trong bài này chẳng phải như lời không có gốc.— PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Giá trị của một đồng bạc ta ngày nay

Kinh-tế khuân-bách! Kinh-tế khuân-bách! Hồi này đi đến đâu cũng nghe người ta rên từng than nghèo và cứ hỏi nhau cái nạn kinh-tế khủng-hoảng đến chừng nào mới dứt?

Ở thôn-quê người ta than thở về cái nạn giá lúa rẻ, có chỗ bán tới 4 gạ lúa mới được một đồng bạc, thế mà cũng không tìm được chỗ mà bán cho nhiều. Lúa cũ còn dư, lúa mới dồn tới, người ta mới phải làm sao cho có tiền mà đóng thuế, trả nợ, và ăn xài?

Có lúa mà phải chịu từng nghèo, cái cảnh của nhà nông ta hồi này thật không khác nào người đi lạc giữa sa-mạc (đồng cát) khát nước đã khô cổ mà lại xi được một tui hột châu, không dùng vào đâu được cả!

Ở thành-thị, kẻ làm công thì kêu rên việc sụt lương, mất sở, nhìn vợ con mà chết điếng ruột gan; người buôn bán thì nợ cũ nợ mới đập-dồn, bán hàng mười phần không có một, mới lấy tiền đầu mà đóng ba-lãng, trả tiền phố, và phát lương người giúp việc?

Thật, hồi này giàu thì khổ lớn, nghèo thì khổ nhỏ, không ai thoát khỏi sự túng nghèo vì nạn kinh-tế, bởi vậy người ta thường bàn luận với nhau về giá-trị đồng bạc hoài.

Người này nói 1p. năm nay bằng 10p. năm nọ, kẻ kia nói 1p. năm nay bằng 50p. năm trước, ai cũng do theo túi mình mà đánh giá đồng bạc,

thành ra không có ai quyết định chắc giá đồng bạc hồi này là bao nhiêu cho đúng cũ.

Chúng tôi không phải nhà tư-bổn, cũng chẳng phải là tay lý-tài, hay chữ hăng-bạc, nhưng chúng tôi có thể cho độc-giã biết chắc 1p. của ta bây giờ là 2p.63 mấy năm về trước vậy!

Bằng chứng vào đâu mà chúng tôi lại dám nói như thế?

Thưa, chúng tôi do theo thời-giá bạc ta và bạc Tàu, đem giá-trị hai đồng bạc ấy mà so sánh nhau rồi thấy như vậy đó.

Còn ai không nhớ và không biết hồi trước 100p. của ta bằng giá 106p. hoặc 110p. của nước Tàu, nhưng bây giờ 100p. của ta lại mất bằng 260p. của Tàu kia lận. Cứ do theo giá-trị quá cao của đồng bạc ta hồi này, một người Tàu ở đây gởi 33p. về quê-hương của Tướng-giới-Thạch, thì bà con của họ bên ấy sẽ lãnh được 100p. ngay.

SỐ BẢO SAU SẼ CÓ BÀI:

Việc dạy dỗ trẻ con Việt-nam.
Sử với Tiểu-thuyết.





THỜI SỰ' ĐOÀN BÌNH

Cái óc ham chuộng hư danh
mãi đến bây giờ cũng chưa tiệt !

Nước Nam ta trong mấy trăm năm trước mà sở dĩ yêu chuộng hư danh, không mở mặt góc đầu lên nổi, xét ra một phần nguyên-nhơn trọng-yếu cũng là bởi nơi cái tâm-lý sùng-thượng hư-danh của hạng người thượng-lưu trí-thức trong nước mà ra.

Hư-danh là gì? — Tức là cái tiếng suông, cái danh hão, chẳng đúng với sự thật chút nào, hay nói nôm phớt mà nghe, thì lấy tức là cái vô không đề loè-loẹt ở bên ngoài, mà bên trong thì chẳng có chút ruột nào hết.

Đành đã biết rằng ở đời này, trừ ra một số ít người siêu-việt, đối với nhất-thiết những danh tiếng ở đời, họ đều chẳng sá gì, còn thì đối với phần đông người thường, tưởng ai ai cũng có bụng háo-danh tất cả:

Đã sanh ra ở trong trời đất,

Phải có danh gì với núi sông,....

Song đối với chữ « danh », ta cần phải có cái quan-niệm chánh-dáng mới được. Cái danh mà đáng quý chẳng, là nhờ nó đúng với sự thật. Chỉ như cái thứ danh mà vô thiệt, cái thứ « hư-danh », cái thứ danh hão, danh vờ, danh bá-vơ bá-lập mà cũng hi-học xó nhau mà quý chuộng, thì thiệt là một sự khờ dại rất đáng khinh, nếu để cho nó lấy nhiệm rọng ra như ở xã-hội ta lâu nay đó, thì nó trở nên một chứng bệnh rất hiểm nghèo, bởi vì có thể làm trở ngại cho bước đường tiến-hóa của dân-tộc nhiều lắm.

Bởi nhiệm phải căn bệnh sùng-thượng hư-danh, nên chỉ trước kia hề nhà nào có con và đủ sức cho con ăn học, thì cũng là cho đi học ba cái chữ của Khổng Mạnh trước đã, bởi vì nhất sĩ, rồi mới đến nhì nông, rồi mới đến tam công và tứ thương kia mà !... Có học qua ngũ kinh tứ thư, có thi đỗ ông cử, ông nghè, có được bổ làm quan kia quan nọ, thì mới gọi là « dương danh », mới gọi là « hiển kỹ phụ mẫu » !... Dẫu làm quan lớn hay quan nhỏ, là cũng có danh tiếng hơn làm mấy nghề khác !..

Dẫu có phải đập đờ, đục-khoét vào ba thặng dân đen để mà phong thế ấm từ, là cũng được người ta quý trọng hơn mấy nghề khác !...

Bởi nhiệm phải căn bệnh sùng-thượng hư-danh, nên chỉ mấy cô con gái thuở trước, hề đến tuổi lấy chồng, thì cũng ao-ước cho được chồng học-trò, dẫu gặp phải anh học-trò hạng bét, anh học-trò dở-bỏ đi nữa, nhưng miễn có cái danh học-trò, thì cũng hơn là chồng đi cày hay chồng làm thợ :

Chẳng ham ruộng cày ao liền,

Ham vì cái bút cái nghiên học trò.

Nhứt-ban xã-hội đã có cái lòng háo-danh kỳ-cục như vậy, nên chỉ, những người đi học thầy đều xó nhau mà chìm-dắm suốt đời vào trong ba cái chữ không hồn với mấy bài văn không nghĩa. Chỉ trừ có một nghề làm quan, còn thì bao nhiêu nghề khác đều bị khinh-rẻ, bỏ-bể. không ai thêm vĩ-sĩ tới, nên có lẫn-bộ làm sao được !...

Kịp đến khi ở gần một bên người Pháp, thì tưởng đồng-bào ta biết trông theo cái gương của người mà sửa đổi cái quan-niệm về chữ danh của mình lại, biết mở con mắt cho lớn mà nhìn nhận rằng cái danh nó chẳng phải ở đâu nội trong quan-trường, mà theo như cái quan-niệm của người nước văn-minh, thì nếu làm một tay thợ vẽ hay thợ chạm thật khéo, làm một nhà buôn bán thật to, làm một vị điền chủ thật 'lớn, hay một anh kèn hát thật tài, thì danh tiếng cũng lừng lừng và cũng được người ta quý trọng chẳng kém gì mấy ông vua, chớ đừng nói thứ mấy ông quan làm gì !.

Nhưng khốn thay ! xét cho kỹ ra, thì bệnh ham muốn hư-danh của mình mãi đến ngày nay cũng còn nhiều lắm.

Xin kể ra đây một chuyện để làm ví-dụ, là chuyện ông tú Khiêm, mà mới đây các báo hằng ngày đã có nói. Ông này tên là Nguyễn-thúc-Khiêm và ở ngoài Hanói. Trước kia đã có thi đậu tú-tài chữ nho rồi, nhưng có lẽ vì kẻ 'gặp nhà-nước bài hẳn khoa-cử, nên ông tú không còn mong thi-thiệc gì nữa, và từ đó đến giờ ông vẫn chuyên về nghề soạn kịch, nghĩa là làm thầy tuồng để sanh nhai. Đường làm ăn một hay, bỗng đâu lại gặp dịp vua

Bảo-Đại về. Nghĩ sao không biết, một buổi sớm kia, ông tú Khiêm xách va-ly đi tuốt vô Huế, cố vận-dộng vào bề-khiến đức tân-quân để xin ngài đặc-cách cho ông được thăng lên hàm tể-sĩ. Ông viện lẽ rằng những người học tây ngày nay, sau khi đậu cử-nhơn rồi, hề ai muốn thi tể-sĩ, thì chỉ phải làm một quyển sách (thèse) mà thôi ; còn ông tuy đậu tú-tài, nhưng từ đó đến giờ, ông đã làm ra biết bao nhiêu bản tuồng, vậy tưởng cho ông thăng lên tể-sĩ cũng không lạ !

Cái sự-lý của ông tú Khiêm đã viện ra đó nghe có lợi tai hay không, thì chúng ta hãy khoan nói tới. Chỉ hỏi một điều, là nếu như đức Bảo-Đại vui lòng cho ông thăng lên tể-sĩ, thì sự đó sẽ có ích gì cho ông hay không? — Tưởng chẳng có ích chi hết, song cái danh tể-sĩ thì nghe nó oai hơn cái danh tú-tài, dẫu cho học giỏi đến đâu, mà chỉ có tú-tài, thì nghe nó cũng không rột-rạt bằng tể-sĩ : chỉ có bấy nhiêu đó mà ông tú Khiêm phải băng bộ vào kinh ! Cũng như nhiều người khác, ông tú Khiêm chưa hiểu rằng chỉ với cái tú-tài, hay chẳng có tú-tài đi nữa, nhưng nếu ông đặt tuồng cho hay, đóng tuồng cho giỏi, nếu ông làm được một ông Molière Việt-nam, thì cái danh của ông chẳng những được lừng-lẫy ở đương-thời, mà nó còn sẽ lưu-truyền đến hậu-thế nữa kia ! Trái lại, nếu như những tuồng hát của ông đặt ra đều là sập-sệ chẳng ra gì, thì dẫu ông có xin được cái hàm trạng-nguyên đi nữa, là cũng chẳng có chi vẻ-vang, chớ đừng nói thứ tể-sĩ !

Có lẽ đức Bảo-Đại cũng muốn chữa giùm cái bệnh háo-danh đang thương của ông tú Khiêm, nên chỉ Ngài mới nhất-định không cho phép ông vào chầu, làm cho nhà nho phải lơn-ton chạy-chọi ở các bộ trong mấy ngày hết hơi, rồi kể bị trong túi lại hết liền, nên rốt cuộc phải xách va-ly mà đồng trở về Bắc !

Người Việt-nam có nên đem bộ
Quốc-sử mà xé lộn đi chăng ?

Dân Việt-nam ta ngày nay mà sở dĩ biết tôn-trọng quốc-sử, biết ham học quốc-sử, biết nghiên-cứu quốc-sử, nói cho phải, ấy thật cũng là nhờ nơi theo cái gương của người Pháp. Nếu chẳng thế, có lẽ hề « để khoát đạt đại-độ, khoan nhơn di nhơn... » tất lại đến « nos ancêtres s'appelaient les Gaulois... », nghĩa là hề còn ở dưới quyền cai-trị của người Tàu, thì đua nhau học sử-ký của Tàu, mà bây giờ ở dưới quyền cai-trị của người Pháp, thì lại đua nhau học sử-ký của người Pháp....

Theo cách giáo-dục của Pháp, hề học-trò nước nào

thì cần phải biết qua sử-ký của nước ấy ; nhờ vậy mà trong đám thanh niên học-thức của ta ngày nay mới có nhiều người ham học quốc-sử. Ấy là một cái triệu-chứng đáng mừng cho ta, mà là một cái công ơn dạy dỗ của ông thầy Pháp.

Song lâu nay chúng tôi vẫn còn lấy làm bất-mãn một điều này, là về khoa-học sử-ký Việt-nam, học-trò của ta phải dùng linh những sách vở làm ra bởi người ngoại-quốc. Sao vậy ? Bởi vì người Việt-nam mình chưa hề có ai viết ra một quyển quốc-sử nào cho hoàn-toàn hết. Trừ ra bộ Việt-nam sử lược của ông Trần-trọng-Kim ; nhưng đã gọi là « sử lược », thì dẫu có phải sách viết ra để dạy cho học-trò lớn ?

Vì vậy nên trước đây, khi thấy quyển Histoire des pays de l'Union Indochinoise, của ông Nguyễn-văn Quế xuất-bản, là một quyển sử-ký nói về bốn-xứ, do một vị giáo-sư chuyên-môn và người bốn-xứ soạn ra, thì chúng tôi hết sức lấy làm vui mừng và đã giới-thiệu với độc-giả đồng-bào một cách sốt-sắng lắm.

Quyển sử-ký của ông giáo sư Quế thiệt không phụ với những chỗ trông-mong của chúng tôi, bởi vì trong đó có nhiều cái làm cho chúng tôi rất vừa ý, ví-dụ như bác cái thuyết người Việt-Nam là thuộc về giống-giống Giao-chi, — như liệt ông Nguyễn-Huệ vào các bậc anh-hùng — như viết cái tên ông Phan-thanh-Giản dùng theo quốc-ngữ (nghĩa là viết Giản 簡 chớ không viết Giảng 講) v. v.... Còn nhiều chỗ đáng khen khác nữa, nhưng đây là nhờ được cái nào, thì chúng tôi nói ra cái này, để cho những người lưu-tâm về quốc-sử thấy rằng quyển sách ông giáo-sư Nguyễn-văn-Quế biên chép vẫn có ý-là lắm. Chẳng những một cái tên ông Phan thanh-Giản thôi đâu, mà bao nhiêu danh-nhơn khác cũng đều chép đúng một chữ quốc-ngữ cần thận. Nội bấy nhiêu đó, chúng tôi thiết-tưởng quyển sách của ông Nguyễn-văn-Quế cũng đáng cho học-sanh hoan-ngình hơn nhiều quyển Nam-sử mà trong đó những tên đất và tên người bằng quốc-ngữ thường thấy viết lộn-xộn sai nạt hết.

Hôm nay sở dĩ chúng tôi nhắc đến quyển sách của ông Ng.-v-Quế, là vì mới đây thấy trong báo « Impartial » có đăng một bài của một vị quan võ Langsa phẩm-binh về quyển sách ấy. Bài bình-phẩm ấy dài lắm, và ông Nguyễn-văn-Quế đã có trả lời rồi, nhưng chúng tôi không thể thuật hết lại đây được, dẫu tóm tắt cũng không được. Chúng tôi muốn nói có một điều, là trong bài bình phẩm của vị quan võ ấy, có nhiều cái lý-thuyết thật là phi-thường, ai có xem qua, tưởng khó mà

nhận sự được. Vị quan võ ấy nói rằng dân-tộc Champa (tức là người Hời), đã bị đánh đuổi lần lần vào Nam, ấy không phải là bị dân Việt-nam đánh đuổi, mà là bị những đạo binh của Tàu. Nhưng theo ông Ng.-v-Quế, thì từ đó đến giờ, hết thấy các sử-gia người Pháp, đã nghiên-cứu về lịch-sử Việt-nam, chưa hề thấy ai nói chuyện như vậy tất cả!

Nhưng cái đó còn chưa lúc cười mấy. Vị quan võ ấy lại còn nói cái này nữa kia: Theo như ông ta, thì những chuyện võ công văn trị, những chuyện hào kiệt anh hùng ở trong sử-ký Việt-nam đều là chuyện hoang-dàng ráo, lão-xược ráo! Dầu cho Đinh, Lê, Lý, Trần gì cũng vậy, sở dĩ đã có trận đánh này, trận đánh nọ, ấy chẳng qua vì lòng tham lam muốn « giành giật đĩa beurre » (đàng lẽ phải nói đĩa nước mắm mới đúng chứ!) với nhau mà thôi, chứ chẳng phải vì giống vì nói cóc-khó gì hết! Cái vận-mạng của dân-tộc Việt-nam là ở đâu? — Ở nơi sự Âu-hóa, chứ không phải ở nơi sự ngời mà đặt đều nói lão đề thừa - thừa ló-điêm, để « thời cho phình to » những chuyện quá-vãng nhỏ xiu của mình đâu!....

Chắc độc-giả của P. N. T. V. cũng nghĩ như chúng tôi rằng đối với những sự-lý như vậy, thiết không còn chỗ nào mà cãi dặng nữa. Bởi thế, sau khi xem bài bình-phẩm của vị quan võ nói đó, chúng tôi bèn chống tay mà ngẫm-ngĩ và nói thầm trong bụng rằng: « Nếu vậy thời thì người Việt-nam ta cũng nên đem quyền Nam-sử mà xé liệng đi cho rồi, chứ còn học làm quái chi những chuyện lão xược ở trong? »

Tề ra chuyện «..... Trưng nữ ra tay buồm lái, thân liễu bở chổng với cuồng phong; giết giặc nước, trả thù chồng, ngàn thu tiếng nữ-anh-hùng

còn ghi » cũng là chuyện «.... Hưng-dạo gặp khi quốc-biến, vì giống nói quyết-chiến bao-piên; sông Bạch-đăng phá quân Nguyên, giương reo chiến khi, nước rền dư uy.... », đều là những chuyện hoang-dàng lão-xược cả mà!.... đều là những chuyện « quá-vãng nhỏ xiu » mà các nhà làm sử họ đã « thời cho phình to ra » cả mà!...

Nhưng rồi không biết làm sao, chúng tôi lại nhớ sự mà tự hỏi: « Vậy còn chuyện Vercingétorix, chuyện Jeanne d'Arc, có thiệt hay không? lớn-lao hay không? » Chắc cũng là những chuyện « hoang-dàng » và « nhỏ xiu », nên chỉ nhớ đầu hồi năm trước, ở bên Pháp đã có một ông giáo-sư Cao-dẳng nọ đứng trước học-trò mà nhào-báng bà Jeanne d'Arc; song nhớ đầu như cũng bởi việc ấy mà bọn học-sanh Cao-dẳng Pháp mới nổi lên biểu-tình và làm cho ông giáo-sư ấy không được dạy nữa! Rồi như đó các báo Pháp cũng đã nổi lên công-kích ông giáo-sư ấy một trận dữ-dội phi-thường. Nếu vậy, tề ra người Pháp cũng ưa « thời phình cho to » những chuyện « quá-vãng » như giống Việt-nam chúng tôi nữa sao?

Đành đã biết rằng cái vận-mạng tương-lai của dân Việt-nam chúng tôi là ở nơi sự rần mà học theo ông thầy Pháp, như lời vị quan võ ở báo « Impartial » đã dạy chửi. Nhưng giữa khi tài đương còn hiền, học đương còn dở, nếu chúng tôi bắt chước « thời phình những chuyện quá-vãng nhỏ xiu » của chúng tôi (le gon-flement de nos petits passés) để mà tự-khuyến tự-miền lấy nhau, có lẽ cũng vô-hại.

Vậy hỡi anh em chị em Việt-nam! chúng ta hãy chớ nghe lời ai mà xé liệng bộ sử-ký Việt-nam ta nghĩ!

Cái tai nạn bão lụt gớm-ghe ở miệt Phan-rí vừa mới qua khỏi, thì kể lại nghe đến hai cái nạn bão rất dữ-dội ở Bình-định và Đông-hà...

Nhà cửa đổ nát, người ta chết chóc, lúa má hư hao..., bao nhiêu những cảnh-tượng đau buồn tiêu-diêu gây nên bởi những trận thiên tai như thế, chẳng cần phải miêu-tả ra cho nhiều mà mỗi người trong chúng ta đều có thể tưởng-tượng vậy.

Đứng trước những sự tai nạn dồn-dập của đồng-bào Trung-kỳ, ai là người có chút máu Việt-nam trong huyết-quản, cũng đều phải đau đớn xót xa, động mỗi từ-tâm, ra tay tế-độ...

Mà chị em bạn gái chúng ta hẳn rằng lại càng hăm-hở sốt-sắng về việc cấp nạn tế-nguy cho đồng-bào hơn ai hết.

Phụ-nữ Tân-văn xin mở rộng mấy cột báo này để tiếp rước những số tiền cứu-tế và dâng tảo phương-danh của các nhà từ-thiện.

HAI NGÀY Ở THÀNH-THẬT CỦA NGUYỄN-THỊ MANH-MANH CAO-DÀI

(Tiếp theo và hết)



Một vị chức-sắc lớn

và nấc thứ ba mỗi nấc có ba cái ghế. Thứ ghế này bằng cây đồ phết vàng. Bữa nay tòa nhóm, nên người ta đem một cái bàn lớn để trước mặt cái tam-cấp. Trên cái nấc thứ ba có ba vị chức-sắc ngồi chủ tọa: ấy là chánh tòa (ông huyện Th..., bà huyện X..., với một ông nữa tôi không biết tên). Bên trái và bên mặt cái tam-cấp có hai cái bàn. Bên trái bắc tôi ngồi, bên mặt để trống. Đối với hai cái bàn trên đây, ngay mặt với chánh tòa, là hai cái bàn cho hai ông thầy-kiện. Sau nữa là bàn lục-sự biên chép. Từ nhỏ cho đến lớn tôi chưa có vô tòa coi xử kiện lần nào, nay dự lần đầu mà dự vào tòa án Tam-giáo. Nghĩ cũng lạ thật! Tôi nghe bác tôi nói cách sắp đặt trong tòa án (tribunal) thường làm sao, thì ở đây cũng vậy. Mấy ông chủ tọa với mấy ông thầy-kiện đều mặc y-phục như hồi hôm, lúc cúng Đại-dân.

Bị cáo là vài tin-dồ Nam, với vài tin-dồ Nữ. Mấy người này bị tội hoặc là sai lẽ phép đạo, hoặc chẳng làm tròn trách-nhiệm của mình. Tội nặng thì bị trục xuất khỏi đạo, tội nhẹ thì giáng cấp, tội nhẹ nữa thì bị phạt (như qui trong Tòa-thánh mà đọc kinh sáng đêm) ..

Hôm nay trong số bị cáo có nhiều người chức-sắc

trọng. Nhưng tòa Tam-giáo coi ai cũng như nấy chẳng có tư vị ai. Vì xứ hôm nay là xứ về đạo, chớ không phải tội lỗi ở đời, nên tôi không đem chuyện này thuật ra được. Chỉ nói rằng mấy ông thầy-kiện (có hai ông, trong đó ông Hộ-Pháp là mới) đáng khen lắm. Nói-năng bất-thiếp dành-rành, biết viện nhiều lý cứng lời hay để bào-chữa cho phạm-nhơn. Nếu hai ông mặc áo thầy-kiện vào, thì ai cũng nhận đó là những ông thầy-kiện hoàn-toàn vậy.

Tòa Tam-giáo giải-tán hồi mười hai giờ trưa. (Chiều còn xử, nhưng tôi không dự nữa.) Tôi cùng với hai chị em cô N.... về nhà. Chúng tôi gặp mấy người bán nhang dọc đường. Hai chị em cô ghé mua. Tôi cũng mua một bó lớn về cho mẹ tôi. Nghe tôi tỉnh mua, hai cô cười mà nói giả ngộ rằng: « Nữ-sĩ biết mua nhang nữa sao? » Tôi cũng cười mà đùa lại: « Vậy chớ sao! Mấy khi «nữ-sĩ» nhẹ gót đặng-sơn để viếng cảnh nhà chùa? » Rồi chúng tôi vui cười hết cả ba. Nhân hai chị em thấy tôi đi đâu cũng cầm viết chì viết lia trong sổ nhỏ, mới bỡn tôi mà ban cho chức: « nữ-sĩ ». Tôi nghĩ lên đây, làm « nữ-sĩ rừng » cũng không hại, thôi thì hãy lãnh tam chức đó đi!...

Trưa hôm ấy, tôi nghĩ tại nhà hai chị em. Chúng tôi nhắc chuyện xưa rồi coi mình như trẻ lại vài tuổi... Buổi chiều, chúng tôi đồng đi xe-hơi vô Thảo-xá, với Cực-lạc, hai cái chùa nhỏ, cũng về đạo Cao-Đài. Lúc xe chạy trên con đường Cực-lạc, tôi nói nhỏ với mình: « Bình sanh tôi chẳng mong đến đây... »

Trọn buổi chiều tôi không về trại Nữ. Gần bạn cũ, tôi quên phứt em Nghiệp, đưa bạn mới của tôi! Đến chừng trời chạng-vạng, tôi từ-giã hai chị em cô N.... mà về liêu bác tôi. Từ nhà bạn tôi lại Tòa-thành cũng không xa mấy. Tôi thơ-thần đi một mình trên con đường Thái-bình-duyên. Chị em cô N.... muốn đưa tôi, song tôi chẳng khứng, sợ nhọc lòng người, và lại tôi muốn đi một mình dặng tha-hở vơ-vẩn với bóng hoàng-hôn... Mặt trời đã lặn. Dãy núi Bà lần lần trở nên âm-đạm. Một đoàn Cao-man đeo gùi dầm vự dầm con đi lừng-

PHU NU TAN VAN.

thùng. Trên cụm rừng mặt trăng đã lên, trắng ngần râm. Tôi đứng nhìn trăng, thấy trăng lớn quá, bằng cái mâm, mà thật đồ bóng. Đường như chưa bao giờ thấy trăng mọc, tôi đứng ngẩn-ngơ một hồi. Con ve ngâm. Con đẽ rú. Một đàn chim cất cánh bay đi xa, thật xa....

...Chim bay về núi tối rồi...

Tôi thơ-thần đi một mình trên con đường Thái-binh-duong. Lại hỏi mình : « Ở Saigon, có trăng, có đẽ, có chim không? — Có chứ. Ban đêm, chỗ tôi ở, có đẽ rú, có ve ngâm, có cả ảnh-ương rập kêu găm. Mỗi tháng, độ trăng tròn, trên một khóm trời chơm chơm những nóc nhà nhon, tôi cũng thấy trăng lên chớ. Song ở thành thị, cái sự sống quá vật chất vẫn làm cho mình phụ-phàng cảnh vật của Tao-hóa, nên không mấy ai để ý đến các con vật nhỏ nhoi. Một nhà văn-sĩ muốn tả cái buồn của người con gái ở thành thị, tí như cô ấy ở Saigon,



CHỨC-SẮC VÀ TIN-ĐỒ BÊN NAM

mà viết : « Có ở đường Catinat (là nơi nào nhiệt, đèn điện sáng trưng) ban đêm nghe đẽ khóc tui, ve ngâm sâu, ngời rơi luy... » thì ắt ai đọc cũng mỉm cười ! Song nếu đem người thiếu-nữ đó về nhà quê, đặt trong một cái nhà lá, có ngọn đèn dầu leo-lét, ngoài hiên mưa tuôn rí-rả, cũng đẽ khóc tui, cũng ve ngâm sâu, thì độc-giã lại cảm-dộng nhiều. Ở thành-thị cũng có đẽ, có ve, có mưa rí-rả, nhưng dường như họ đã « giao » phút mấy cái về buồn bực đó về miền quê hết rồi... »

Tôi đi vô trại Nữ kiểm em Nghiệp khắp nơi không thấy, hỏi thăm chị em nói nó đã về Long-xuyên rồi. Tôi tiếc không được có lời từ giã, buồn vô liêu bác tôi, nằm nghĩ chuyện gần xa... Mai sáng này, hai chị em có N... với mẹ người cũng về. Còn một mình tôi ở lại đây.

Nơi Thánh-thất Cao-Đài ngày thường được

chúng ba trăm tín-đồ và Nam và Nữ. Trong đó có dân Cao man. Họ đem luôn gia-quyển đến đây, hoặc ở trại, hoặc cất nhà lá ở trong vòng thành Thánh-thất. Họ ăn cơm của đạo và làm công chuyện cho đạo, như khai-khẩn đất rừng, trồng trọt lúa, bắp ; đốn củi, đẽ vãi, cất nhà. Họ yêu mến đạo lắm mà hay vưng lời người cai-quản. Tôi nghe bác tôi nói mấy năm trước, tiền cúng đạo có đến bạc ngàn, đạo giàu thì nuôi tín-đồ đông được. Mấy năm nay, người ta nghèo khổ, tiền không đủ mua gạo cho họ ăn, có khi phải vay chớ không lẽ để họ nhịn đói. Mà thật, tôi có xuống nhà bếp trại Nữ thấy một ngày hai buổi, mỗi lần nấu cơm, hai cái chảo đồng thật lớn, đổ vô hai ba thùng gạo. Trên đây, ăn chay trường. Tôi thấy cách sắp đặt trong Thánh-thất và nghe bày tôn-chỉ đạo Lao-Đài, tôi tưởng đến nhà thờ đạo Thiên-chúa về thế-kỷ thứ V, VI (Moyen Age) là buổi tôn-giáo ấy thanh-hưng, thấy tu tạo lập nên làng nên thành, mà cái trung-tim sức mạnh của làng của thành tức là nhà-thờ đạo Thiên-chúa.

Tối hôm nay, tôi cũng dùng cơm chung với hai bác tôi... Tôi có ý xin mai này từ hai bác tôi mà về, thì người không khứng. Bác tôi tính cầm tôi lại vài bữa. Tôi cũng mến bác tôi, song tôi chẳng muốn ở đây lâu, vì tôi nhớ nhà... Tối đêm nay liêu trại Nữ có hơi vắng. Tín-đồ ở xa đi về hết, song còn tín-đồ ở luôn nơi đây cũng đông. Tôi vô liêu thấy có hai chị em ngồi gần bàn nhỏ, thấp cây đèn dầu mà chép kinh. Tôi đứng coi thấy chép lâu mà kinh dài quá, lảnh chép giùm cho người chị. Người em thấy vậy phân bì, tôi lại phải lảnh chép luôn cả hai. Khi đó lối tám giờ. Trong trại Nữ, ai nấy đều sửa-soạn đi ngủ hết. Tôi ngồi một mình, dưới bóng đèn dầu, chép riết đẽ đi nghĩ sớm. Tôi đang chăm-chĩ viết, bỗng nghe hơi « Nữ sĩ làm gì đó? » Tôi không ngước mặt lên cũng biết đó là hai chị em có N..., nên trả lời gọn rằng : « Nữ-sĩ chép kinh ». Rồi chúng tôi cười. Ba chị em cười chung lần này là lần chót. Hai chị em có N... đến từ-giã tôi đặng mai sớm đi về Bentre.

Một lát, chừng hai cô đi rồi, tôi ngồi viết, có hai bà lão lại đứng coi. Chép kinh đây la chép giùm cho hai bà. Mai này hai bà đi về xa nên phải chép trọn kinh đẽ đem về học. Hai bà mới tập đọc thì phải. Bà kia hỏi tôi : Chữ này phải chữ T in không có? Còn chữ T hoa viết làm sao? Tôi nói : Nè, đẽ tôi chỉ bà cái này đẽ nhớ lắm. Chữ T in giống như cái bàn thiên mình đóng ngoài trời đẽ thờ ; cái nét đứng là cái cây dựng, cái nét ngang là tấm

PHU NU TAN VAN.

ván đóng lên. Còn chữ T hoa thì giống như bà cúi đầu chấp tay xá phật vậy : T. Hai bà nghe tôi nói, tấm-lắc khen : Cha ! con nhà học-trò nói chuyện nghe hay quá ! Tôi vui miệng, cười mà nói vuốt thêm :

— Dạ, dạ. Có vãng có chất mới ra con người.... Một lát, hai bà đi ngủ, còn một mình tôi.

Tôi ngồi chép mà nghe trống trên đài đánh từ giờ .. Mười giờ... Mười một giờ... Mười hai giờ .. Khuya lắm rồi.

Mỗi lần trống dứt tiếng, thì tôi nghe tiếng các-các của người canh trại. Người canh trại Nam liền khỏ trả lời cho người canh trại Nữ... Đêm có hơi lạnh. Đầu đó đều vãng-về im-lim. Chung quanh tôi, người ta ngủ say. Có một mình tôi dưới bóng đèn dầu. Một chập mỗi mắt quá, tôi đứng dậy, tựa cây song cửa sổ mà dòm ra ngoài sân... Trăng sáng dọi tỏ rõ. Mấy khóm nhà đen trở rõ-rệt trên đất cát trắng. Đàng xa, cụm rừng đương ngủ im.

Tôi tưởng như mình đương ở trong một cung kín. Lại sức nhớ đến khúc Cung-oản :

Thâm-khuê vắng ngắt như tờ,

Cửa châu gió lọt, rèm ngà sương gieo...

mà tưởng-tượng cảnh khỏ của nàng cung-phi kia. Đêm nay, với cảnh này, tôi đọc mấy câu trong « Cung-oản » thì thấy nào-nùng trong dạ, bồi hồi thương xót người xưa. Chẳng có đêm nào như đêm nay, mấy câu văn ấy đối với tôi thật là có cái vẻ âm-thâm, réo-rất sâu xa... Bây giờ, thời-đợt này, có nhiều người vì mấy cái vết thương-tâm nhỏ mà họ cũng ầm ĩ kêu gào :

Mùi lục-luy, lười lè tàn khỏ,

Đường thế-đđ, gót rđ ki-khu...

Nói gì đến vài tiểu-thuyết-gia, họ rút hết mấy câu văn kiệt-tác mà đem ghép vào cảnh thương : thầy kia làm việc nhà-nước, xài lớn, cờ bạc, rượu chè, mắc nợ phải ăn cắp tiền « kết » chừng ngồi tù mới than :

Tưởng ảo-hóa đã bày ra đây,

Kiếp phù-sinh trông thấy mà đau !...

Thầy nọ đi ngoài đường, gặp người thiếu-nữ đẹp, về nhà than :

Người đầu gặp gỡ làm chi?

Trăm năm biết có duyên gì hay không !...

Rồi có thất tình thời thì :

Mùi lục-luy đường kia cay đắng,

Vui chi mà đeo đẳng trần-duyên !...

Lạ thật ! Tôi đến Thánh-thất mà nói chuyện tiểu-thuyết ! Cầm-tường đêm nay thật lang-man nhĩ !... Một lát, tôi ngồi lại chép kinh, chép xong nghe trống đánh hai giờ. Tôi đẽ viết mực đi nghĩ...

Sáng tôi thức dậy sớm, sửa soạn đồ-đặc rồi xin bác tôi cho tôi về. Bác tôi tính gởi tôi « quá-giang » xe nhà của mấy người khách quen. Nhưng xe nào cũng chật nức. Tôi xin đi xe đõ, thì bác tôi ngần-ngại, nghĩ vì : « Đường xa thân gái một mình... » Tôi thì cười mà nói : « Thừa bác, đời này giờ... » Bác tôi bảo đẽ chiều sẽ đi. Tôi sợ ở lại một bữa nữa ắt khó về sớm được, nên lối trưa, 12 giờ, tôi mượn xe thỏ mộ ra chợ Tây-ninh. Tôi ngồi xe thỏ mộ, một bên gói nhang, một bên gói áo, nghĩ con gái hồi xưa « khuê môn bất xuất », thì ra mình nay thật cũng đã « hoang-dàng » dữ ! Xe chạy ra khỏi Thánh-thất, trông thấy dãy núi Bà thì tôi nói



CHỨC-SẮC VÀ TIN-ĐỒ BÊN NỮ

trong bụng : « Phải có ngày giờ nhiều, tôi đi luôn lên trên coi cho biết... »

Xe thỏ mộ đem tôi tới chợ Tây-ninh. Tôi mua giấy xe đõ rồi lên xe ngồi. Xe sắp chạy. Tôi ngồi nghĩ giờ này trên Thánh-thất nghĩ yên, xa hẳn những tiếng tăm của thành-thị, được yên-đn trong một cảnh rừg... Thình-linh xe bốp kèn chạy. Tôi dứt mình. Trời nắng chang-chang, trên đường bụi dấy lên trắng xóa. Tôi ngo chung quanh tôi mà nói nhõ với mình : « Còn đây !... đây là bụi trần... »

NGUYỄN-THỊ MANH-MANH

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ẩn

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì (temps) thì nên mua cuốn :

L'Emplol des Modes et des Temps des verbes en français của ông Nguyễn-ngọc-Ẩn mà đọc. Sách dày 180 trang, giá bán 1 \$ 20 một cuốn. Mua sĩ và mua lẻ xin do nơi :

NHÀ-IN NGUYỄN-KHẮC
100 rue Lagrandière
SAIGON

THO' GỎI CHO BẠN

MỘT CÁI NGHĨA-VỤ MÀ CHỊ EM TA NÊN GÁNH VÁC



Tourane, le... Novembre 1932

Chị L. T. Sâm (Quinhon)

Mới hôm nào chị ghé lại thăm em, tay bắt mặt mừng, câu chuyện hàn huyên hây còn đương vắng - vắng bên tai, thế mà nay lần tay tính dốt đã gần một tháng.

Trong một tháng trời nay, em không có thư thăm chị, vì mắc bận bừa công việc nên không mấy lúc được rảnh rang, chắc chị cũng hiểu cho mà không phiền em vậy.

Trong khoảng thì-giờ mà chị em ta xa cách nhau, ở Đà-thành đây cũng có xảy ra nhiều việc mới lạ. Bởi thế, hôm nay em phải rảnh ngồi viết bức thư này để kể cho chị nghe một công cuộc từ-thiện rất có ích, mà chị em Tây Nam đương cùng nhau kẻ vai gánh vác. Em muốn nói về hội « Lạc-thiện » (*Société des Œuvres de Bienfaisance*) mới thành-lập tại Tourane.

Số là hôm chúa-nhật 30 Octobre mới rồi, hội « Lạc-thiện » đã họp đại-hội-đồng tại trường học con trai, có quan Đốc-lý chủ-tọa, và các vị thân-hào Tây Nam cả nam-giới lẫn nữ-giới, đến dự-hội đông lắm.

Lúc khai-hội, quan Đốc-lý có nói mấy lời đề giới-thiệu hội Lạc-thiện và giới-thiệu luôn ông phó hội-trưởng Cordier. Đoàn quan-tư bảo-chế Cordier đứng lên thuật rõ những công-việc của hội Lạc-thiện đã làm được tại Huế; rồi ông mới nói đến mục-dịch mà hội Lạc-thiện tại Tourane tính theo đuổi. Em xin tóm tắt đại-ý ra đây cho chị biết :

1. — Mở một cái vườn để nuôi-nấng và trông nom cho con-trẻ nhà-nghèo. Các chị em nghèo cả ngày phải làm lụng mảy mảy mệt mỏi, không có rỗi-rảnh ở nhà dạy dỗ con-cái, thì trong giờ đi làm việc có thể đem con mình tới chỗ vườn đó mà gởi. Lũ trẻ ấy sẽ được hội trông nom săn-sóc, nào tắm rửa cho sạch-sẽ, nào cho áo quần, cho cơm ăn, sữa uống, lại coi chừng cho chúng nó chơi đùa v. v. . .

Đến chiều tối, nghĩa là khi đi làm việc đã mãn giờ, thì mẹ chúng nó cứ việc ghé lại đó mà lãnh con trở về; thấy con mình được sạch-sẽ mạnh

khỏe, thì tự-nhiên ai cũng vui vẻ trong lòng, mà ngay trong những giờ làm việc, chị em ai nấy cũng được yên trí khỏi lo, vì biết con thơ của mình đã được ký-thác vào chỗ chắc-chắn.

2. — Mở một phòng khám-bệnh thì và cấp phát thuốc men cho những anh em chị em lao-động mà không lấy tiền.

3. — Phần đông các chị em nhà-nghèo gặp khi sanh-sản, thường không có tiền sắm đủ vật-dụng cần-thiết, mà ngay đến quần áo chần chiếu thay đổi cũng không !

Chị Sâm ơi ! Thường ngày mắt chị trông thấy cái tình-cảnh đáng thương của chị em nghèo trong nhà họ-sản mà lấy làm đau xót cho họ lắm ; thì nay đây chắc chị sẽ được bằng lòng mà nghe rằng hội Lạc-thiện sẽ giao cho các cô mụ những quần-áo và các thứ đồ cần-dùng để phân-phát cho hạng người thiếu hụt đáng thương ấy. Chị Sâm ơi ! đây em chỉ tạm kể mấy điều đại-cương trong chương-trình của hội Lạc-thiện mà thôi, chờ cái chương-trình hành-động ấy nó còn rộng-rãi hơn nhiều, em tiếc không thể kể hết trong một bức thư như vậy được.

Em xin cho chị biết rằng các chị em Pháp Nam có nhiệt-thành với công-cuộc từ-thiện này mới rồi đã ra công đi quỳên giúp cho quỹ hội được gần tám trăm đồng, đó là chưa kể tiền đóng góp mỗi tháng của hơn trăm vị hội-viên nam nữ.

Nhưng chị ơi ! muốn đạt được mục-dịch to tát của hội, thì số tiền nói đó, chị cũng biết rằng thật chưa thấm thía vào đâu, tất còn phải trông mong các nhà từ-thiện trong xứ thường trợ-cấp cho mới được.

Hội định đến ngày 11 Décembre tới đây, sẽ mở một ngày bán hàng kêu là « Journée de vente de Charité ». Chương-trình ngày đó thế nào, em hiện chưa được biết rõ ; để khi nào ban Trị-sự của hội thảo luận xong xuôi, em sẽ báo tin cho chị biết. Song em chắc một điều, là ngày « bán hàng từ-thiện » đó, cũng gần giống như một ngày chợ phiên ; chỉ khác ở chỗ các đồ hàng đem đến bán sẽ toàn là của các nhà từ-thiện ba kỳ gởi cho, như đồ thêu-thùa, bánh trái và các đồ vật-dụng trong nhà v. v. . . Nghe nói cũng sẽ có bày lắm

PHỤ NỮ TÂN VÂN

trò chơi, như xô số, quay cò, ném vòng, và nhưt là sẽ có treo một giải Ping-pong cho chị em bạn gái ta nữa.

Theo em đo biết, thì các chị em ở đây, ai cũng sốt-sắng, và hiện nay đều đương lo làm kẻ vật này người vật khác để gởi cho hội kịp bán ngày 11 Décembre sắp tới. Em thiết nghĩ các chị em ở khắp các tỉnh, mỗi người nên rán gởi cho hội một vài thứ đồ, vì có nhiều hàng đem bán thì huê lợi thâu vào mới mong khá được.

Em biết chị vốn là một người rất sốt sắng với các việc từ-thiện, lại đã từng ra vai gánh vác nhiều lần, nên em chắc rằng thế nào lần này, chị cũng sẽ có nhiều vật để gởi cho hội. Nhưng em lại còn ước ao rằng phải chỉ hôm đó chị thâu xếp việc nhà để về chơi với em, trước thì chị em gặp mặt cho vui, sau nữa nhân tiện ta cùng giúp đỡ cho ban Tổ-chức một tay, thì quý hóa biết chừng nào ! Chị nghĩ sao, xin cho em biết với.

Bức thư này em nói còn thiếu sót nhiều lắm, nhưng chắc chị cũng hiểu qua được mục-dịch tốt đẹp của hội Lạc-thiện. Thật đáng khen phục tấm lòng tốt của các bà các cô Pháp biết đề thì giờ nhàn rảnh mà đoái thương đến tình-cảnh khổ cực của trẻ con nhà nghèo và cha mẹ chúng nó.

Tấm lòng bác-ái của các nhà từ-thiện Pháp thật là một tấm gương chói sáng ta nên soi chung mà

bắt chước. Rất đôi là người khác nước khác nói mà đối với đồng-bào ta họ còn giàu lòng trắc-án như vậy ; huống chi chị em Việt-nam ta mà lại chẳng biết mạnh bạo hăng hái đứng ra đảm nhận lấy cái nghĩa-vụ của ta đối với những người cùng máu mủ hay sao ? Chị em ta há lại chịu mang tiếng ích kỷ, chỉ biết có thân mình, và có gia-đình mình thôi sao ? Không lẽ ! Em nghĩ thế, nên dám chắc rằng hội Lạc-thiện thành-lập, thế nào cũng sẽ được hoan-nghinh cổ-vô một cách xứng đáng.

Tiện đây, em cũng nên nói để chị biết một người đã sốt sắng nhất, đã tận-lâm nhất trong sự lập nên hội Lạc-thiện Tourane, ấy là ông Cordier hiện làm phó-hội-trưởng đó. Ông thật là một người bạn rất tốt của người nghèo, ta nên cảm ơn và khen ngợi. Những người như ông phải chẳng hiếm lắm, thưa chị ? Sau này mà cứu vớt được trăm ngàn cái sanh-mạng đang chơi-với trong biển khổ không bờ, không phải ơn ông thì còn ai nữa ?

Thôi, thư này em viết đã hơi dài, vậy xin hẹn đến thư sau em sẽ nói thêm nhiều chuyện khác nữa.

Trước khi dừng bút, em xin kính chúc chị được mọi sự như ý, và cũng xin nhắc chị nhớ gởi cho hội ít nhiều đồ-vật để bán trong ngày 11 Décembre, nếu vạn nhưt mà bữa đó chị không rảnh về chơi với em đừng.

TRẦN-THỊ-ĐỒNG

Muốn cho ai cũng đọc được

Phụ-nữ Tân-vân là một tờ báo rất có giá-trị. Ai đã có đọc Phụ-nữ Tân-vân cũng đều rõ biết sự ích lợi là dường nào. Phụ-nữ Tân-vân xuất-hân mỗi tuần lễ một tập, giá trọn năm 6\$00.

Giá 6\$00 một năm tuy chẳng bao nhiêu, song đối với nhà không dư, hoặc đối với học trò thì số đó cũng nhiều quá, cho nên còn có rất nhiều người muốn đọc P. N. T. V. mà không mua được.

Muốn cho ai cũng đọc được, nên tòa-báo Phụ-nữ Tân-vân soạn lại các số báo cũ để giá bán thiệt rẻ, cứ 50 SỐ GIÁ LÀ 1\$00. Ở xa mua cứ gởi mandat 1\$00 thì sẽ tiếp được 50 số Phụ-nữ Tân-vân (tiền cước-phi về nhà báo chịu).

Thư và mandat xin để cho: Phụ-nữ Tân-vân Saigon.



TÊN GIÓ BÓN HƯỚNG

Gần đây tôi có được thư một vị độc-giả hỏi một điều hơi rắc-rối mà cũng có ý-vị. Vậy sau khi trả lời bằng thư riêng cho người hỏi, tôi đăng luôn cả cuộc vấn-đáp lên báo, vì tưởng là không đến nỗi vô-ích vậy.

Bức thư hỏi như vậy :

Bàclieu, le 8 Novembre 1932

« Ông Phan-Khôi,
« Kính ông.

« Từ ngày báo Phụ-nữ Tân-văn thêm mục Hán-văn độc-tu, thì mỗi tuần tôi đều đọc kỹ. Nhờ vậy học thêm nhiều tiếng, phân biệt được nhiều nghĩa rõ ràng, nên tôi cảm bội vô cùng. « Bấy lâu nay chưa được nghe ai cắt nghĩa chuyện này, tuy là không ăn-nhập vào những bài dạy của ông, nhưng nhờ ông là người đa-văn quảng-kiến, xin chỉ giùm câu chuyện sau đây, mà tôi đem hỏi ông, vì có thấy trong báo Phụ-nữ số 175 ngày 3-11-32, bốn chữ đông, tây, nam, bắc.

« Tại sao gió hướng tây thổi đến, người ta lại gọi là gió nam ? Còn gió hướng nam lại gọi là gió đông ?

« Gió chương bên phía đông thổi qua là tiếng đã thường nghe. Duy có hai tên gió nói trên đây không trùng với tên hướng, bởi vậy mỗi khi nghĩ đến mà cắt nghĩa không xuôi thì trí chẳng toai chút nào.

« Muốn hiểu nghĩa cho cùng, vậy xin ông vui lòng giải giùm minh-bạch, đừng giúp kiến-vấn cho người ít học.....

« Trần-văn-Tia
Conseiller provincial
Canton de Thanh-hung Bàclieu »

Bức thư trả lời :

Saigon, le 11 Novembre 1932

Ông Trần-văn-Tia,

Tiếp được thư ông hỏi tôi về mấy điều, vậy tôi xin trả lời cho ông như sau đây. Đầu tôi nói đây chẳng do sách vở nào hết, chỉ đoán phỏng mà nói. Vậy xin ông coi như là một lời giảng-giải chưa định, chớ khá tin trọn ở đó mà có khi sai chằng.

Ông hỏi tại sao gió hướng tây thổi đến lại gọi là gió nam, còn gió hướng nam lại gọi là gió đông ?

Xứ ta (nhứt là Trung-kỳ) kêu bằng gió nam đó không phải là gió hướng tây như ông nói đâu, mà thật ra là gió tây-nam. Từ tây-nam sang cho nên nó đem hơi nóng sang, thành ra gió nam xứ ta thì nóng. Phía tây-nam của xứ ta là một giải lục-địa lớn (un grand continent), trong đó có mấy cái sa-mac (désert), cho nên gió đem khí nóng sang là phải ; sách địa-dư cũng nói gió lục-địa là gió nóng.

Tây-nam mà tục ta lại quen kêu là gió nam, có lẽ là tại lúc đầu người mình không biệ- biệt phương-hướng cho thật rõ, tưởng là gió chánh-nam cho nên nói nam mà bỏ tây đi đó thôi.

Còn gió nồm là từ đông-nam thổi sang chớ không phải chánh-nam như ông nói. Đông-nam của xứ ta là biển. Gió biển cho nên về nồm thì mát. Kêu bằng « nồm », có lẽ chữ « nồm » ấy do chữ « nam » mà ra. Gió nồm tức là gió nam vậy.

Chữ « nồm » do chữ « nam » ra, tôi lấy chứng-cớ ở đây, có đều cái chứng-cớ này hơi mong-mạnh một chút :

« Tiếng Nam » hay là « chữ Nam », nghĩa là tiếng hoặc chữ của nước Nam, thì tục ta quen kêu bằng « tiếng nồm » hay « chữ nồm ». Do chữ « nồm » ấy mà chuyển ra « nồm ». Gió hướng nam thì gọi là « gió nồm ».

Ài hiểu cái luật « chuyển âm » trong tiếng ta thì có thể tin cái thuyết ấy của tôi được một vài phần. Tiếng ta có nhiều tiếng chuyển như vậy. Như « miệng » là cái miệng thì chuyển ra « miếng », nghĩa là vật gì vừa một miếng bỏ vô miệng. Lại như « mang » vật gì là verbe, neutre, chuyển ra « máng » là verbe actif, nghĩa là bắt cái gì mang vật gì, như máng ách cho bò, máng áo trên móc v. v.... Còn nhiều chữ như vậy không kể hết.

Vậy thì « nam » chuyển ra « nồm », chuyển một lần nữa ra « nồm », cũng có lẽ lắm, mà đều nghĩa là cái gì thuộc về phương-nam cả.

Gió « chương » tức là gió đông, song tại sao lại kêu bằng « chương » ? Là vì mỗi khi gió ấy thổi tới (gió này ở Trung Bắc-kỳ nhằm vào mùa mưa lụt), làm cho nước các sông bị cản lại, bị chương tắc (nghĩa là ngăn lấp) lại, mà lâu rồi ra biển (tục gọi là hàn cửa biển), nên gọi là gió chương.

Lại gió bắc thì gọi là gió bắc, gió tây thì gọi là gió tây, cũng có gọi là gió tây-may. Bắc hẳn bởi chữ « bắc » mà ra. Còn tây sao gọi là tây thì tôi chưa hiểu. Trong truyện Kiều có câu « mưa vậy gió may » tức là gió tây.

Tôi nhớ như có người đã dùng chữ « gió vàng » để chỉ gió tây. Ấy là dịch chữ 金風 (kim phong) ra. Theo thuyết ngũ-hành, phương tây thuộc « kim », cho nên gọi 西風 là 金風. Chữ 金 này là mé-tal chớ không phải or, thế mà người ta cũng nói bướng là « vàng » đi để cho đẹp lời.

Có mấy điều sau ông không hỏi, song tôi cũng nói luôn thế.

PHAN-KHÔI

Ông Lê Mai

Mới từ trần tại làng Hanh-thông — Căntho

Chúng tôi lấy làm thương xót mà hay tin ông Lê-Mai, là chỗ tri-thức của chúng tôi, vừa mới từ-trần.

Lê-quán binh-sanh căn nhà tuy thanh-đạm, nhưng tánh-tình vẫn hào-sãng hơn người, bởi vậy nên con đường giao-du của ông thật là rộng rãi và những người nào có gần-gũi ông, tất cũng nhìn nhận rằng ông là một người bạn rất tốt, đối với anh em quen biết, ông vẫn thường làm những cái nghĩa-cử xẻ áo chia cơm...

Ở giữa buổi thế-thái viêm-lương, nhơn-tình lãn-noãn, mà có được người bạn trung-hậu thủy-chung như ông Lê-Mai, thật cũng là một điều đáng quý đáng mừng lắm vậy.

Phương chi, theo như chúng tôi biết, thì suốt đời chẳng hề khi nào ông Lê-Mai chịu làm những việc tổn-nhơn ích-kỷ để mà vinh thân phì-gia. Trái lại, hề sức mình có thể giúp ích cho anh em, cho xã-hội được chừng nào, thì ông cũng đã theo cách khiêm-nhường mà thiệ- hành chừng ấy.

Bởi vậy, tuy buổi thiếu-niên cái tình-cảnh gia-đình đã không cho ông bước tới được xa ở trên con đường học-vấn, nhưng kịp đến lúc lớn lên sẵn nhờ tư-bẩm thông-minh, lại thêm có tánh ham xem ham đọc, nên ông đã lợi dụng những điều kiến-vấn của mình mà viết ra những sách truyện, thơ, ca, bằng quốc-ngữ được nhiều lắm.

Ông Lê-Mai sở dĩ làm cái nghề ấy, chẳng phải vì muốn đeo cái hư danh văn-sĩ, hay vì muốn kiếm chác để mà sanh-hoạt như ai, mà thật là ông có cái hũo-tám muốn chỉ bảo những lẽ phải đều hay cho những người ít nghe ít biết hơn ông, nghĩa là cho

một số đồng anh em bình-dân trong xứ. Chúng tôi xin lặp lại rằng Lê-quán không phải viết sách để kiếm tiền, mà lại phải đi làm nghề khác để cho có tiền mà in sách. Thật vậy, cứ lâu lâu, hề lúc nào buôn bán làm ăn có dư được chút-dinh tiền bạc, thì lại thấy ông in sách, mà mỗi lần sách ông in ra, thì thấy bán rất rẻ và lại đem phát cho không là phần nhiều. Nội bấy nhiêu đó, chúng tôi thiết-tưởng cái nghề tri-tác của ông Lê-Mai cũng vẫn có chỗ đáng khen hơn nhiều nhà văn-sĩ khác vậy.

Có đều nên nói thêm ra đây, là trong những quyển sách nhỏ tự tay ông Lê Mai đã viết ra, tuy có một ít cuốn tác-giả đã đặt cái nhan ở ngoài một cách « rần mắt », ví dụ như « Cách o mèo », đó chẳng qua là vì cái mục-dịch muốn làm cho độc-giả phải chú-ý vậy thôi, chớ ai có xem đến nội-dung, chắc cũng biết rằng quyển sách ấy tuyệt-nhiên chẳng có chút gì thương-phong bại-tục, thứ nhứt là chẳng phải một quyển-sách chỉ-nam cho những kẻ muốn đi « o-mèo » ! Thế mà trước kia có người chưa kịp đọc đến quyển sách, lại nhe viết bài lên báo mà công-kích ông Lê-Mai, xét ra thiệt là một sự oan ức cho ông lắm vậy.

Nhưng, ông Lê-Mai văn-sĩ đầu không có giá-trị bằng ai đi nữa, thì ông Lê-Mai ở đời, ông Lê-Mai làm bạn, chúng ta cũng phải nhìn-nhận là một người rất đáng yêu đáng quý. Nếu lấy một lời mà tóm hết, thì ta có thể nói rằng về đường xử-thế, Lê-quán thiệt đã xứng đáng với câu châm ngôn « kỷ-sở bất dục vật thì ư nhơn » của thánh hiền ngày trước.

Bởi vậy, hôm nay thịnh-linh được tin ông mất, chúng tôi hết sức ngậm-ngùi mà vậy chung một giọt lụy thương-lâm với hết thảy những người đã được quen biết ông Lê-Mai ở bình-nhị và cầu chúc cho linh-hồn ông được thảnh-thơi ở nơi tiên-hương lạc-quốc. Thương thay !...

P. N. T. V.

Bảy giờ sớm mai ngày thứ hai, 28 Novembre 1932 (nhằm ngày mồng một tháng mười một Annam) viện Dục-anh ở Cầu Rạch-bần, đường Huỳnh-quang-Tiền, số 58, sẽ mở cửa.

Viện Dục anh sẽ lãnh nuôi con nít nhỏ từ 1 tháng tới 4 tuổi.

Nhà nào muốn gửi con cho viện Dục-anh, thì khi đem con lại lần đầu phải có khai-sanh hoặc tờ biên lai khai-sanh.

Gửi con cho viện Dục-anh từ 6 giờ sáng tới 5 hoặc 6 giờ chiều thì lãnh về ; viện sẽ cho ăn, cho bú, cho mặc quần áo sạch sẽ và tắm rửa săn-sóc kỹ-lưỡng mà không tính tiền bạc chi hết.

HỘI DỤC-ANH CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-NAM.

CHUYỆN DỜI

Cùng thì nhin đôi...

Ở Saigon ta có anh chàng Bernardoni, kẻ cũng là một nhơn-vật đáng chú-ý.

Cũng như của ông Gandhi, cái tên của anh ta cũng có chữ « I » dùng chót. Nhưng nếu ông Gandhi người trổng gây ồm và không có được mấy sợi râu, thì anh chàng Bernardoni ở Saigon lại lồi da lồi thịt và râu tóc bờm-xồm... Nếu cái tên của ông Gandhi thiên-hạ đầu đầu cũng đều biết, thì cái tên của Bernardoni, trái lại, chỉ có một số ít người quen biết mà thôi: ấy là mấy người lính một-thâm, mấy người lính cảnh-sát và mấy ông quan tòa ở Saigon này.

Sau lại, anh chàng Bernardoni cũng đã phải vô khâm ngồi tù đi lại mấy lượt như ông Gandhi, song nếu ông Gandhi đã vì xướng suất cho mấy trăm triệu dân Ấn-độ bất-hiệp-lạc với người Anh-lê mà bị ở tù, thì đầu này Bernardoni lại ở tù vì việc buôn bán lậu và đánh lén.

Số là một ngày kia, một người đồng-bào của ông Gandhi có tiệm buôn tại Saigon đây (Chà và Bombay), thấy một tiệm khách-tru nọ cũng bán một thứ vải như tiệm mình, nhưng lại bán giá rẻ hơn. Nguyên thứ vải ấy ở đầu bên Ấn-độ, nên trừ mấy tiệm Bombay ra, thì ở đây không ai có thể có được. Vậy sao bây giờ hiệu buôn khách này lại nhộp-căng được thứ vải ấy mà bán giá rẻ hơn?...

Chẳng hiểu ra làm sao, người Chà Bombay ấy mới kiếm cách dò hỏi, thì ra tiệm khách nói đó đã mua vải lại của một người tây tên là me-xi Bernardoni. Vả chăng, theo như mọi người vẫn biết, thì Bernardoni vốn chẳng phải là một tay buôn bán và nhộp-căng lớn. Thế thì chỉ có nước anh ta mua vải lậu của bọn đi lậu rồi bán rẻ lại cho khách-tru, như vậy thiệt là có hại đến mỗi hàng buôn bán của bọn Bombay.

Lỗi vậy bọn này mới lật đật đi cớ với Mật-thâm. Khi các viên-chức ở Mật-thâm đến xét nhà của Bernardoni, thì lại gặp ngay lúc người ta đương chuyển vải lậu từ trong nhà ra ngoài. Muốn cho phi-lang, Bernardoni lại làm ngang mà đánh lén!

Thế là anh chàng liền bị mời vào tòa nhà số 60 ở đường Lagrandière.

Tuy ở trong Khâm-lớn, nhưng Bernardoni cũng không đến nỗi không hay biết được những tin tức bên ngoài. Một hôm, anh ta nghe tin rằng ông Gandhi ở bên Ấn-độ nhờ làm nư nhin đôi trong khâm mà người Anh-lê phải rung-dộng, lật-đật ban cho hàng cùng-dinh nước Ấn được quyền-cử người thay mới như hàng qui-phải và lại sắp tính thả ông Gandhi ra khỏi ngục-thất nữa...

Nghe tin ấy, Bernardoni liền bỏ bụng và qua đến hôm sau, thì anh ta liền kiếm chuyện nhòm-nhẹo, eo-nầu với người « Gác-dan » (gardien) trong Khâm-lớn, rồi thì anh ta cũng bắt chước ông Gandhi mà thiếp-hành cuộc « đình-công bằng cái bao-lừ » (faire la grève de la faim), nghĩ thầm trong bụng rằng thế nào rồi đây các nhà có trách-nhiệm cũng phải rung động mà nói rộng cho ta được thông-thả như ông Gandhi... Vả chính miệng Bernardoni cũng khoe-khoang với các bạn đồng-khâm rằng, thế nào trong nay mai thì mình cũng sẽ được lại-ngồi...

Không dè anh ta nhin ăn một ngày, hai ngày, rồi năm ngày,

sáu ngày, cho đến mười mấy ngày mà ở bên ngoài cũng chưa thấy con muỗi nào rúc-rịch hết! Trong những ngày anh ta nhin ăn đó, cứ đến bữa cơm thì người gác khâm cũng sai bưng cơm nước đến như thường, nhưng hề Bernardoni không chịu ăn, thì người ta lại bưng mà dẹp cất đi, tỏ ra đáng thái-nhiên, chớ chẳng bận lòng chi tới sự làm nư của anh ta hết!

Cái bao-lừ của Bernardoni kẻ cũng là lì lợm, chớ chẳng vờ; nhưng mà nhin thết đi rồi nó cũng khó chịu, bởi vậy đến sau Bernardoni lại bất-đắc-di mà phải ăn.

Rồi đó anh ta phải nằm khâm mà chờ cho đến ngày tòa xử. Bernardoni đã được ra trước Công-lý hôm tuần chùa-nhựt rồi. Kết-quả tòa kêu án anh ta ba năm tù không treo và mười năm biệt-xử.

Tóm lại, cũng thì nhin đôi, mà cái nhin đôi của ông Gandhi làm cho người ta phải để ý, phải lo sợ quá chừng; còn cái nhin đôi của anh chàng Bernardoni, thì đã chẳng ai thêm bận lòng tới.

Sao vậy cá?... Vậy chớ chúng ta há chẳng thấy rằng cũng thì tiếng kêu, sao cái tiếng kêu của con chim cuốc thì người ta ưa, người ta thích, mà tiếng kêu của con chim cú, thì lại bị người ta ghét, người ta rủa?... Cũng thì cái nhin, sao cái nhin của nàng Tây-Thị, thì người ta khen, người ta ngưỡng, mà cái nhin của nàng Đồng-thị, thì lại bị người ta nguyền, người ta chửi?...

Thân ôi! ở đời này thường có thiều chỉ anh chàng bất-lự-tượng, tưởng rằng hề kẻ khác làm cái gì thì mình cũng có thể làm theo được cái này, không có tài làm văn mà cũng xưng ra làm văn, không có tài viết báo mà cũng xưng ra viết báo; như vậy, tưởng có khác gì cái kiểu bất chước ông Gandhi mà nhin đôi của anh chàng Bernardoni?...

MÃN-THẾ

Hội Nam-kỳ Cứu-tê Nạn-dân đã mở cuộc lạc-quyên cứu giúp đồng-bào Trung-kỳ bị nạn bão vừa rồi

Ban Trị-sự Hội-đồng Cứu-tê đã nhóm hôm chiều ngày 21 Novembre tại nhà ông Hội-trưởng Nguyễn văn-Cửa, để lo về sự cứu-tê đồng-bào Trung-kỳ bị nạn bão.

Hội-đồng định mở cuộc lạc-quyên ở Saigon, Chợ-lớn và các tỉnh trong Nam-kỳ. Các nhà từ thiện hoặc các hội có lòng quyn giúp xin gọi ngay cho ông Nguyễn-văn-Cửa, hoặc gọi cho ông Nguyễn-đức-Nhuận, Chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn là Thủ-bổn của hội. Mỗi số tiền dẫu nhiều ít gì hội cũng làm biếu-lai thân nhận phân minh và đăng lên báo cho đồng-bào biết.

HÁN VĂN ĐỌC TU

Soan-giả PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ mười lăm

I. - NHỮNG CÂU VĂN ĐÁP

1. - 五味 (vị là mùi), 何味? 五色, 何色? — Nghĩa: Ngũ vị là những vị gì? Ngũ sắc là những sắc gì?

辛 (tân là cay), 甘 (thoan là chua), 苦 (khô là đắng), 鹹 (hàm là mặn), 五味也. 青 (thanh là xanh), 黃 (hoàng là vàng), 赤 (xích là đỏ), 白 (bạch là trắng), 黑 (hắc là đen), 五色也. 此五色者謂之正色; 其餘謂之閒 (gián là xen) 色. — Nghĩa: Cay, ngọt, chua, đắng, mặn, là ngũ-vị (năm mùi) vậy. Xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, là ngũ sắc (năm màu) vậy. Năm sắc đó gọi là chánh-sắc; còn những sắc khác gọi là gián-sắc.

2. - 何謂八音? — Nghĩa: Gì gọi là bát âm (tám thứ tiếng)?

古人所用以爲樂 (nhạc) 器 (khí là đồ) 之物有八, 八者所發 (phát) 之音, 謂之八音, 即 匏 (bào), 土, 革 (cách), 木, 石, 金, 絲 (ly, tư), 竹 (trúc), 是也. — Nghĩa: Cái vật của người đời xưa dùng để làm nhạc khí có tám thứ; cái tiếng của tám thứ ấy phát ra, gọi là bát âm, tức là: bào, thổ, cách, mộc, thạch, kim, tư, trúc, phải vậy.

3. - 易有八卦 (quái là quẻ), 其名爲何? — Nghĩa: Kinh Dịch có bát quái (tám quẻ), tên nó là gì?

八卦者: 乾 (kiền) 一, 兌 (đoài) 二, 離 (ly) 三, 震 (chấn) 四, 巽 (tốn) 五, 坎 (khảm) 六, 艮 (cấn) 七, 坤 (khôn) 八, 是也. — Nghĩa: Tám quẻ ấy là: quẻ Kiền thứ nhất, quẻ Đoài thứ hai, quẻ Ly thứ ba, quẻ Chấn thứ tư, quẻ Tốn thứ năm, quẻ Khảm thứ sáu, quẻ Cấn thứ bảy, quẻ Khôn thứ tám, phải vậy.

4. - 八卦之象 (tượng) 若何? 其用可得而言歟 (du)? — Nghĩa: Cái tượng của bát quái như thế nào? Sự dùng của nó có thể nói ra được du?

據易言: 乾爲天, 坤爲地, 巽爲風, 震爲雷, (lôi là sấm sét), 離爲火, 坎爲水, 艮爲山, 兌爲澤 (trạch là đầm), 此八卦之象也. 若其爲用甚玄 (huyền), 不能以一言畢 (tốt là hết) 之矣! — Nghĩa: Theo lời kinh Dịch: Kiền là trời, Khôn là đất, Tốn là gió, Chấn là sấm-sét, Ly là lửa, Khảm là nước, Cấn là núi, Đoài là đầm: ấy là cái tượng của bát quái vậy. Đến như sự làm dùng của nó rất là huyền-diệu, chẳng có thể lấy một lời mà hết đó được!

5. - 三代 (đại, đại là đời) 是何時代? 距 (cự là cách) 今幾 (kỷ) 何年? — Nghĩa: Tam đại ấy là thuộc về thời-đại nào? Cách nay bao nhiêu năm?

三代是夏, 商 (Thương), 周 (Châu) 三朝 (triều), 屬 (thuộc) 於上古時代, 距今已三千年以上矣. — Nghĩa: Tam đại ấy là Hạ, Thương, Châu ba triều, thuộc về thời-đại thượng-cổ, cách nay đã ba ngàn năm nhần lên rồi.

6. - 吾人與三代相隔 (cách) 太遠, 乃儒者屢稱之, 何耶? — Nghĩa: Chúng ta với tam đại cách nhau xa quá, thế mà kẻ nho-hàng đem tam đại ra mà nói, tại sao?

儒者以爲三代多聖 (thánh) 君賢相 (tướng), 其時天下常得太平, 故言治者必稱三代. — Kẻ nho lấy làm thuở tam-đại nhiều ông vua thánh, ông tướng-hiền, lúc ấy thiên-hạ thường được thái-bình, cho nên ai nói chuyện trị-an cũng ắt đem tam-đại ra mà nói.

II. - CÁT NGHĨA THÊM

餘 là dư, là thừa, là lẽ, như 百有餘年, thuộc về nghĩa ấy. Ở đây nghĩa là ngoài ra bao nhiêu. Nói 其餘 hay nói 其他 (thà là khác) cũng được, giống như chữ les autres.

間色 là sắc xen lộn, đối với 正, tức như sắc hồng (紅), sắc lục (綠), sắc tử (紫 là tía, tím), đều là gián-sắc vậy.

Chữ 樂 có ba âm : 1° nhạc ; 2° lạc, nghĩa là vui ; 3° nhạo, nghĩa là ưa-thích. Nhạc-khi tức là instruments de musique.

Bào là bầu, như cái đòn bầu của ta ; bên Tàu đời xưa cũng dùng bầu làm cái sinh (笙) cái vu (竽) là hai thứ nhạc-khi. Tỗ là cái nhạc-khi gì dùng đất mà làm, như bên Tàu đời xưa có cái nưông (埙). Cách là da thuộc rồi, như các thứ trống. Mộc là cây, như cái sinh. Thạch là đá, như cái kình (磬). Kim là đồ nhạc bằng đồng, như cái chấp-chóa. Tu là tơ, như các thứ đàn. Trúc là tre, như ống tiêu, ống sáo.

Bát quái có hai cách sắp, một cách sắp như đây, ấy là theo « phép dịch hậu-thiên », của Văn-vương ; còn một cách sắp : Kiền, Khâm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài, ấy là theo « phép dịch tiên-thiên », của Phục - hy. Phục - hy ở trước Văn-vương đến hàng ngàn năm.

象 có nghĩa là con voi, ở đây nghĩa là cái biểu-tượng, tiếng nôm không có tiếng gì dịch ra được hết, phải dùng tiếng Pháp là symbole.

歟 là lời hỏi dùng ở cuối câu, cũng như chữ 耶. Nguyên đời xưa dùng chữ 與 mà đọc là dư, đến sau người ta thêm 欠 (khiếm là thiếu ra, là thiếu) một bên để phân-biệt với 與 là cùng. Tiếng ta cũng dùng dư hoặc ư mà làm lời hỏi.

澤 chỉ về chỗ nước tu lại, như các cái hồ lớn và biển. Tiếng « chiêm » ấy là tiếng xưa của ta, nay ít thấy dùng. Như biển hồ ở Cao-miền ấy là một cái chiêm đó.

Chữ 若 đây nghĩa là đến như : muốn đòi làm chữ 至 (nghĩa là đến) cũng được.

玄 là abstrait, đối với chữ 著 (trí) hoặc 察 (sát) là concret, tiếng ta cũng không có tiếng để dịch được.

距 là cách nhau, nói về không-gian hay thời-gian đều được cả. Tiếng nôm là 距離 (distance).

幾 (ky) ở đây đọc kỹ. 幾何 là bao nhiêu. Lại có một tiếng nữa : 若干 (nhiu can), cũng đồng một nghĩa.

Nhơn đây nói luôn : Nhiều người không hiểu tại sao Tàu lại dịch chữ Géométrie ra là kỹ-hà-học. Họ thấy chữ 幾何 nghĩa là bao nhiêu, nên họ tưởng dịch như vậy ắt có nghĩa gì. Không ngờ Tàu dịch đó chỉ là dịch âm có hai vần gê-ô mà thôi. Géo, Tàu đọc như 幾何. Hiện nay nhiều nhà học giả dùng-dẫn đã bỏ cái tên ấy đi, vì cho là dịch-

âm có hai vần thì không đủ mà lại dễ làm cho hiểu lầm, nên khi nào nói đến Géométrie thì dùng chữ 形學 (hình-học).

Chữ 乃 nghĩa là bên, là là, nhưng ở đây nghĩa khác, cái nghĩa là thế mà mới hiệp với bổn-ý. Khi nào câu có hai proposition, tỏ ý đáng thế này mà thế khác, thì proposition sau dùng chữ 乃 được.

以爲 là verbe kép.

相 (tương) là nhau, đây đọc là tương, tiếng nôm.

Chữ 稱 là kien, là xưng ra, mà cũng có nghĩa là cảm cái gì giờ lên. Cho nên đây cái nghĩa đem ra mà nói là dùng lầm. Chữ 稱 ấy cũng như chữ 舉 (cử), nghĩa lên cái lên, đưa lên. Vậy chữ 稱 trong câu trả lời đây cũng đòi làm chữ cử được.

Chữ 必 đây có ý là thế nào cũng, sẽ nói đến thì...

III. — VĂN-PHÁP

Chữ 之

Chữ 之 có năm nghĩa khác nhau, thuộc về năm mỗi tiếng.

Một là thuộc về pronom, dùng để thế cho người hoặc sự-vật, giống chữ le, la, les, trong tiếng Pháp, nhưng trong khi thế có ba cách nên phân-biệt :

a) cách minh-chỉ : ở trên có nom, pronom hay là cả một proposition, ở dưới dùng chữ 之 thế lại, như vậy, sự chỉ rõ-ràng, cho nên gọi là minh-chỉ. Như : 學而時習之 (Luận-ngữ, học mà hằng tập đó). Chữ 之 chỉ lên chữ học : Tập cái gì ? Tập cái mình đã học.

予所否 (phủ là làm đều không phải) 者, 天厭 (gém là nhảm, đây nghĩa là dứt) 之! 天厭之! (Luận-ngữ, lời đức Khổng thề với Tử-Lô : Ta có làm đều không phải, Trời dứt đó! Trời dứt đó!) Chữ 之 chỉ lên chữ 予 : Trời dứt ai? Dứt ta.

有冉曰:夫子爲 (vi), 衛君乎? 子貢 (cống) 曰: 諾 (nặc là ừ, phải), 吾將問之. (Luận-ngữ, Nhiễm-Hữu nói rằng : Phu-tử có vì vua nước Vệ chăng? Tử-Cống nói : Phải, ta sẽ hỏi đó.) Chữ 之 chỉ lên cả câu Phu-tử vì Vệ-quân hử : Hỏi cái gì? Hỏi đức Phu-tử có vì vua nước Vệ chăng.

Nhấn lên là cách minh-chỉ.

b) cách ám-chỉ : Ở trên không có nom hay pronom nào hết, dùng chữ 之 chỉ thỉnh-không, nhưng không thể hiểu làm được, ấy là trông ý có chỗ chỉ

nhứt định, song không nói rõ ra, cho nên kêu là ám-chỉ. Như :

父母愛之, 喜而不忘; 父母惡 (ô là ghét) 之, 勞 (lao là nhọc) 而 不怨 (oán là hờn). (Mạnh-tử, cha mẹ yêu đó, mừng mà chẳng quên ; cha mẹ ghét đó, nhọc mà chẳng hờn). Hai chữ 之 đều chỉ về người làm con, không có thể lộn với ai hết, cho nên không biểu làm được, bởi vì chỉ có con thì mới được cha mẹ yêu hoặc bị cha mẹ ghét mà thôi.

c) cách phiếm-chỉ : ở trên không có gì hết, thỉnh linh dùng chữ 之 mà cũng chẳng chỉ vào ai ; ấy là chỉ bồng-lồng, nên gọi là phiếm (汎) chỉ. Như :

知之爲知之, 不知爲不知, 是知也. (Luận-ngữ, lời đức Khổng bảo Tử-Lô : Biết đó làm biết đó, chẳng biết làm chẳng biết, ấy là biết vậy). Hai chữ 之 không chỉ nhứt định việc gì, chỉ gì cũng được cả.

Hai là thuộc về préposition, giống chữ de trong tiếng Pháp, trước kia đã học qua nhiều lần rồi.

Ba là thuộc về conjunction, để nối nom hay verbe với adjectif. Như về muộn thì nói 歸之晚, nói dài thì nói 言之長 v. v... Trong Luận-ngữ cũng có câu 德 (đức) 之不修 (tu), 學之不講 (giảng), hai câu này theo tiếng ta thì nói : đức chẳng tu, học chẳng giảng, không cần chữ 而 để nối hết. Mà trong câu chữ Hán đó nếu bỏ hai chữ 之 đi cũng không mất nghĩa. Vậy cho biết chữ 之 này không hề trọng mấy.

Bốn là thuộc về verbe, nghĩa là đi, là qua, như chữ 往.

Năm là thuộc về adjectif démonstratif, nghĩa là ấy, như chữ 此. Trong kinh Thi có câu : 之子于歸, nghĩa là : Nàng ấy về nhà chồng.

Có một điều nên chăm nhớ là về chữ 之 của điều thứ nhứt, trong khi đặt nó vào câu négatif phải để nó trên verbe.

Trong câu positif thì nói xuôi, để chữ 之 dưới, verbe, nói có 之; nhưng hễ trong câu négatif thì phải nói 未之有, chứ không được nói 未有之.

Trong Luận-ngữ có câu đức Khổng thừa cùng chúa Linh-công nước Vệ rằng : 軍 (quân) 旅 (lữ) 之事, 未之學也. Nghĩa là : Cái việc quân-lữ (việc chiến-trận), chưa hề học đó vậy. Nhưng ngài nói 未之學, chứ không nói 未學之.

Luật này trước kia đã học qua, không những chữ 之, hễ trong câu négatif có dùng pronom thì đều như vậy hết, nay nhắc lại cho nhớ.

IV. — NHỮNG THÀNH-NGŨ DÙNG VÀO QUỐC-VĂN

喜出望外 = Hỷ xuất vọng ngoại : Mừng ra ngoài sự trông. Là nói mừng quá lắm. Vốn trông không đến như thế mà được như thế, vì như chỉ trông thì đậu mà thôi, chứ không trông đậu đâu, mà nay được đậu đâu, nên nói mừng ra ngoài sự trông.

一諾千金 = Nhứt nặc thiên kim : Một tiếng ừ đáng ngàn vàng. Nói tiếng ừ chắc chắn lắm, hễ hứa rồi thì không bao giờ sai lời. Nói vậy cũng như bây giờ ta nói « Dấu ký tên có giá trị ».

習慣若自然 = Tập quán nhược tự nhiên : Tập quen rồi thì như là tự-nhiên trời sanh ra vậy. Trên câu này còn câu 少成若天性 (thiếu thành nhược thiên tính) nữa, nghĩa là : Làm cho nên từ hồi nhỏ thì như là tánh trời. Ý cũng giống nhau.

兵不厭詐 = Binh bất yếm trá : Việc binh chẳng nhàm sự dối. Nói việc đánh giặc với nhau thì dối-trá mấy cũng vừa, không biết nhàm, vì trong khi đánh giặc hay phỉnh dối nhau để cầu thắng nhau.

勞而無功 = Lao nhi vô công : Nhọc mà không công. Làm hao sức mà không được việc gì hết.

怨不在大 = Oán bất tại đại : Sự hờn chẳng ở việc lớn. Ý nói việc nhỏ cũng đủ làm cho người ta hờn, chứ không đợi việc lớn.

V. — TẬP ĐẶT CHỮ 之

1°— Con chim đậu trên cây, tôi lấy súng bắn chết nó. 2°— Sớm mai nay tôi ra cửa, gặp một người ăn mày; không đợi nó xin, tôi lấy một đồng tiền cho nó. 3°— Người đàn bà này đẹp lắm, thế mà chồng nàng chẳng yêu nàng. 4°— Bạn tôi có đứa gái bé, tôi yêu nó lắm, mỗi khi đến nhà bạn, thế nào tôi cũng cho nó đồ chơi. 5°— Một con chó nằm giữa đường, xe đi qua đạp nó. Con chó chết, chủ nó không nhìn; thấy phôi giữa đường lâu ước ba giờ đồng hồ, người đi đường nhóm lại coi rất đông. Sau có hai người lính canh-sát đến, kêu xe chở đem đi, đi đâu không biết.



NEM THỊT HEO

Lựa thịt đuôi heo tơi mua về lạng gân, lóc mỡ và bày nhầy cho kỹ. Xắt thịt thì xắt ngang sớ cho mỏng, sắp thịt xắt rồi vào cái sàng, rất muối lên sương-sương và rưới vô chút rượu có-phác hay ăp-sanh.

Lau cối-chày cho khô, lá chuối phơi nắng cho diệp. Lá vòng non hay lá chuối non, rửa sạch lau khô, dây chuối hay dây lác sắp sẵn.

Khi xong đầu dây sẽ lấy vài trắng mà gói thịt lại cho kín để dưới cái sàng, đặt tấm thớt, lấy vật gì nặng dấn lên độ 20 phút cho thịt ráo hết nước máu.

Đem ra quét cho thật nhuyễn như bột.

LÀM HOA DA HOA MỜ

Da heo cuốn tròn, luộc vừa chín vớt ra để ráo, lạng cho mỏng xắt nhỏ như cọng búng tàu. Xắt rồi để trên sàng cho ráo. Mỡ gáy heo luộc chín, cũng thái mỏng xắt nhỏ như hoa da, song khi xắt rồi phải rửa nước sôi lại một lần rồi vớt ra cái sàng, lựa chỗ nào có gió mà hong cho ráo nước.

Vứt gạo rồi rang vàng đậm nhỏ và rây nhuyễn, muối bột hơ cho khô, mỡ nước.

Bây giờ xỏ thịt ra cho bởi rơi đoạn gia vị: muối, nêm cho mặn mặn, và vô thính, liệu như 1 kilo thịt là 2 muỗng café thính. Điều này nên để ý, thính nhiều thì nem mau chua lắm. Vậy phải

làm vài ba lần rồi mới biết cho có chừng.

Vô thính vô muối xong và bóp trộn cho thấm đều, rồi cho hoa da hoa mỡ vô mà trộn với thịt, thấm mỡ tay mà vắt từ viên tròn trang trái chanh, tùy ý muốn lớn hơn thì vắt lớn.

Lá vòng non hay đợt chùm ruột, rau chiếc v. v... mấy thứ này gói trong, ngoài gói một lớp lá chuối. Gói vuông vức hay vuông dài tùy ý. Lấy dây cột sơ đó, rồi sẽ lựa hai miếng lá chuối khác đều nhau mà gói ở ngoài, bẻ góc cho đều, cột dây cho thật chặt. Để một ngày ăn được.

Muốn nem có màu đỏ tươi thì trộn vô thịt chút hồng cùc.

NGUYỄN-THỊ HAI, Saigon

TƯƠNG ẨM NEM NƯỚNG

Tương hột mua về vắt ráo rửa nước cho sạch. Lược những hột tương đen thúi bỏ đi, rồi quét nhuyễn. Đậu xanh đãi vỏ nấu ráo tán nhuyễn, đậu phộng rang vàng đậm nhuyễn, cháo nếp hay cháo gạo nấu nhừ. Các vật đồ vô



cái rây hay rỏ kèm mà chà cho xuống cái nhuyễn. Ô-môi ngọt, đường cát, mấy thứ cho vừa nhau trộn đều và bắc lên bếp nấu sôi 1 dạo. Muốn ăn chua thì chế vào một chút giấm.

CÁCH KHÁC :

Tương ngọt của khách-trú mua về trộn chung với cháo nếp nấu nhừ và gia thêm : đường, đậu phộng rang vàng rây nhỏ hiệp chung lại đổ trên rây hay rỏ kèm mà chà cho xuống cái nhuyễn, nêm thêm chút giấm, nấu sôi một dạo là được.

M. M.

CÁCH NẤU BÒ CON

Làm thịt con bò vàng độ chừng 5, 6 tháng. Phân ra nấu 9 món : 1. cháo lòng, 2. thịt phay, 3. gan nướng, 4. thịt bó sớ, 5. gói gân, 6. thịt tái và lụi, 7. thịt xào lăn, 8. thịt xào trứng gà, 9. thịt kho.

Khi phân thịt phải cần-thận cho lắm. Lựa theo chỗ mà dùng vào món nào cho ngon. Trước hết lấy thịt cõ, lấy cả da, từ man-tai xuống cho tới chĩa-vai. Chỗ nào thịt nạc nhiều quá, phải lạng bớt, để khi luộc chín xắt miếng coi cho khéo. Lấy 4 cái căng nấu mềm rồi rút gân làm gói. Chỗ thịt thăn lụi, và tái chỗ thịt bụng (ba rọi) lấy cả da làm món bó sớ. Chỗ thịt hông ba sườn (lấy cả da) để xào lăn. Thịt đuôi xào trứng gà và kho, lòng nấu cháo.

Số báo sau sẽ chỉ rõ cách nấu 9 món này.



ĐỀ SÁCH « VÔ GIA-ĐÌNH »

Nhơn đọc sách Vô Gia-đình thuật chuyện một đứa trẻ phiêu lưu gần đủ đức lành, là một cuốn tiểu thuyết rất bổ ích về đường giáo dục nam nữ thanh niên, nên có mấy bài thơ tạm đề như sau đây :

I

Rây đó mai đây lệ giặt-giào.
Buồn cho thân thể luống lao đao !
Mưa cuốn sấm dấy mây che phủ,
Bề khô thuyền trôi sóng lộn trào.
Đã tưởng tang-thương là mẫu tử,
Nào hay qui thể tạm bằng mao.
Đổ ai thấu được lòng con tạo,
Khéo trớ trêu người mãi thế sao ?

II

Khéo trớ trêu người mãi thế sao ?
Nắng mưa dầm dãi, tuyết sương bao !
Ngọc lành gột dũa tay thao-lược,
Danh ăn tung hoành chỉ tối cao.
Đường thế chông gai thân bấy thước,
Biển cồn sóng gió trận ba đào.
Than ôi ! trẻ đó thấy đầu mắt,
Tan hợp tương-lai biết những nào ?

III

Tan hợp tương-lai biết những nào ?
Ba chìm bảy nổi, gió thanh cao.
Trẻ thơ luyện bạn hồn xé mộng,
Mẹ góa thương con huyết ứa đào.
Lòng quyết đến ghi ơn bảo dưỡng,
Tình càng khăng khít giải tâm-giao.
Ruộng dâu biển đổi, người chia rẽ,
Góc biển chừn trời để ước ao...

IV

Trời biên thung dung một chữ nhân,
Vui cùng hạn ngọc thủ giang-san.
Mở than phần dẫu vòng nguy hiểm,
Thú vật đến bồi dẫu hi hoan.
Mừng tưởng gia-đình lo lướt dậm,
Thoạt nghe cổ-quận vội băng ngàn.
Bầy thần trăm cách phương nào tránh,
Hoạn nạn tương-đồng trái mặt gan.

V

Hoạn nạn tương-đồng trái mặt gan,
Giải bày nông nổi bước gian nan.
Góp tay nghĩa-hiệp tình thân mật,
Vớt kẻ tai ương cảnh lỡ làng.

Thuyền Đều (1) ruỗi giông nhìn nước bạc,

Lửa tâm dồn dập cháy gan vàng.
Bút mây rừng động lời mưu độc
Này mẹ này em, lệ chứa chan...

VI

Này mẹ này em, lệ chứa chan...
Vợ hiền con thảo thú thanh nhân.
Rượu quỳnh vơi chén niềm chung thủy,

Mạng bạc thương thầy nỗi thờ than.
Thế-độ thiên-nhiên, đời nhân-nại,
Tinh-thần tự-lập đức ưu-cần.
Sống là tranh đấu trên trần thế,
Giáo-dục kia ai khách thế-gian !...

B. KHÊ (Thu-xà)

Ở BỜ

I

Lá vàng rơi tả ngọn đông phong,
Đối cảnh ai người có tẻ không ?
Nào biết đông về xuân mới lại,
Lá vàng lia gốc, ngánh nên bông !

II

Đóa hoa cười nụ dưới xuân phong
Nhìn cánh hoa tươi luống động lòng.
Nhấn hời hoa xuân : xuân mấy độ ?
Xuân tàn, hạ lụn, lại về đông.

III

Về đông sương tuyết lạnh lùng,
Đồng tàn, xuân lại trập trùng hoa tươi.

Hỡi ai xuôi ngược cõi đời,
Lầm than chớ ngại, thanh thoi chớ mừng !

Nghìn xưa ngàn cuộc phế hưng,
Gan vàng vững giữa tang thương mới là.

Mlle TINH-HUY

(Hà-linh)

(1) Thuyền Đều là thuyền Bạch-Điêu của Bồng-Đào phu-nhơn dùng để cho Hùng-nhĩ dưỡng bệnh.



ĐÔI VỀ NAM

Chẳng được ở luôn đây :
Đời đi thế cũng hay.
Đầu đầu cùng non-nước,
Trở lại hãy còn ngày.
Chắc hãy còn ngày trở lại đây,
Thôi đừng bịn-rịn, lúc chia tay.
Sông Đồng, núi Lạng, xa chi đó,
Gió thuận trời êm, gặp hội này.

Ở MỸ-THO, TRÊN BỜ CÙU- LONG-ANG CẢM TÁC

(Thơ dặt theo lối thơ Tây)

Cừu-long kia ! Tắm rửa đâu nữa ?
Một là đây.
Sóng môi cuốn cuộn, bờ bến mặt mù,
Rộng thay !
Đầu từ núi bắc, chơn tận biển nam,
Dài thay !
Vạn-tượng, Lu - ăng - ra - bãng, Xa -
quảng-na-kết,
Nam - vang, Long - xuyên, - Cẩn-thơ,
Mỹ-tho, Sa-đéc,
Thông-thương tiện, vườn ruộng phì,
Nhờ sông ấy hết.
Lấy đất nước phương Bắc mà bồi
bổ miền Nam,
Ấy mới thật là : long linh cư tại
thủy thâm.

ĐỀ TRANH NGƯ TIÊU CANH MỤC

Cảnh này là cảnh ở nơi đâu ?
Non nước trời mây tốt một màu.
Phải giống đồng Sơn, ông cuốc đất ?
Sao như giồng Vĩ, lão buồng câu ?
Bạn bầu cây cỏ, già khileng cù,
Vui thú giang-hồ, trẻ cời trâu.
Khéo tác ra vậy hay có thật ?
Cảnh này là cảnh ở nơi đâu ?

TỰ THÂN

Hăm mấy trên đầu, được những chi ?
Hừng-hờ, hờ-hững, mấy lâu ni.
Vi chưng cuộc thế không chừng đổi,
Mới khiến anh-hùng có thanh suy.
Cũng muốn bôn-ba cho kịp buổi,
Nhưng e tài cán chẳng ra thì.
Khi nhân nghĩ-ngợi mà chơi vơi,
Chả lẽ trên đời, cứ mãi rì

Thu-ô, Vô-Liêu (Dalat)

LIỆT KÊ CÁC THỨ TRUYỆN SÁCH HAY GIÁ NHƯ'T ĐỊNH

Sách chơi xuân

Chơi Xuân Nhâm-thân (1932).
GIÁ 0 \$ 25

Sách này đáng đọc lắm, chỉ còn có mấy chục quyển là hết dút.

MÁ-CHIÊM-SƠN (Tiểu-sử)
GIÁ 0 \$ 10

PHỒ-CHIỀU THIÊN SƯ (Thi văn tập)
GIÁ 0 \$ 30

VI-XUYỀN (Thi văn tập)
Văn thơ và đời sống của ông tú Trần-kế-Xương.
GIÁ 0 \$ 30

VIỆT-VĂN DẪN GIẢI
Văn thơ nôm của các bậc danh nho nước nhà, có dẫn giải diễn tích rõ ràng, do ông Á-Nam biên tập.
GIÁ 0 \$ 25

TUYẾT-HỒNG LỆ-SƯ
(Tiểu thuyết)
Của TỬ-TRẦM-Ả
Trọn bộ một cuốn giá: 0 \$ 46

Các thứ truyện sách kể trên đây là của Nam-ký Thư-quán ở Hà-nội xuất bản, giao cho nhà báo Phụ-nữ Tân văn làm Đại-lý trong Nam-ký. Vì sách in tại Hà-nội, để chắc giá, nên giá bán cũng như định. Qui-vi muốn mua, xin gởi mandat theo thơ và nhớ phụ thêm tiền gởi (mỗi đồng bạc sách là 0 \$ 50 tiền gởi.) Như muốn bản quán gởi cách lãnh-hóa giao ngân, thì cũng xin gởi trước ít nữa là 1 \$ 00.

Thơ từ và mandat mua sách xin gởi cho:

Monsieur Le Directeur du PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
48, Rue Vannier - SAIGON.

TRẠNG-LỢN
(Chuyện vui)
GIÁ 0 \$ 45

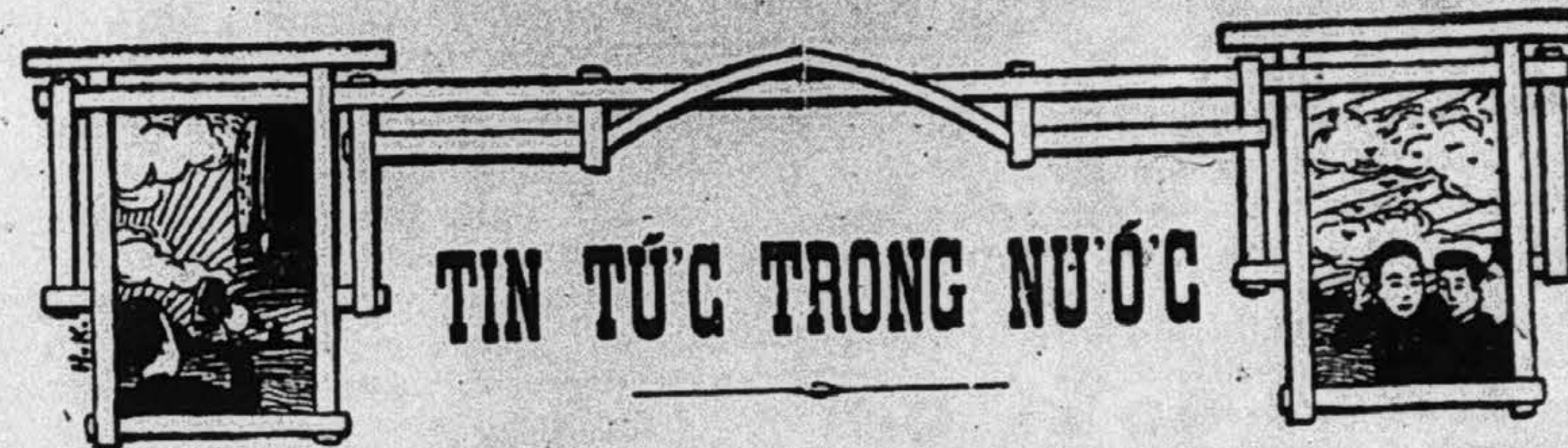
VĂN-ĐÀM BẢO-GIÁM
CUỐN NHỨT GIÁ 1 \$ 00. CUỐN NHỊ 0 \$ 45
CUỐN THỨ BA 0 \$ 75

LỬ TRUNG KÝ-SỰ
GIÁ 0 \$ 50

LUẬN NGỮ LOẠI NGỮ
(Trọn bộ 3 cuốn)
GIÁ 1 \$ 20

Các thứ sách học

Le Petit Ecolier (PHẠM-TÁ)	GIÁ.....	0 \$ 35
L'Écolier Annamite id.	»	0 . 45
Le Français par soi même (NGUYỄN-HOÀI-ĐÌNH)	»	0 . 80
La Langue Française expli- quée en Annamite (NGUYỄN-HOÀI-ĐÌNH)	»	0 . 80
Văn học Quốc-ngữ	»	0 . 05



TIN TỨC TRONG NƯỚC

● Vua Bảo-Đại ngự-giá Bắc-tuần.

Như tin đã có nói trước, hồi 7 giờ sớm mai 14 Novembre đức Bảo-Đại từ-giá kinh-dô mà đi ra Thanh-hóa, có các quan sau này tùy giá: Quan Khâm-sứ Châtel, quan Thủ-tướng Nguyễn-hữu-Bái, ông hoàng-đệ Vinh Can, ông Nguyễn-Đề, Thơ ký riêng, ông Barthélemy, Trung-ủy v. v. . .

5 giờ chiều ngày ấy xe giá đến Vinh, ở nghỉ một đêm, bữa sau mới đi thẳng ra Thanh-hóa là tỉnh đầu của xứ Trung-kỳ.

Đến đây đức Bảo-Đại cùng các quan đi viếng trường học, nhà-thương, máy nước và chợ.

Chiều 16 Novembre Ngài mới chiêm-yết các lãg tâm để vương, trường Bái-thượng, chỗ ngăn nước, nhà-thương và trường Mu ở Phú-thọ.

Ngày 17 Novembre Ngài từ giá Thanh-hóa trở về Vinh, xem xét sở trồng ca-phê Yên-mỹ, đồn lính Tây Nam, nhà-thương, nhà mồ-côi, các trường học, các xưởng ở Trường-thị và nhà Bưu-Điện Yên-dung.

Ngày 18 Novembre, Ngài đi viếng khắp tỉnh Nghệ-an, ngày 19 vào Hà-tĩnh, ngày 20 đi Đồng-bới, Quảng-bình, ngày 21 từ-giá Quảng-trị mà trở về Huế.

● Linh Mật-thám mới bắt được một chiếc ghe và một bọn ăn cướp.

Mới rồi linh Mật-thám ở bót Thương khầu Sài-gon có ý nghi 1 chiếc ghe kia chèo trong sông Sài-gon là ghe ăn cướp, nên nom theo rình thật kỹ. Khi ghe kia đậu lại, linh vừa mới xáp, bỗng trong ghe có bốn tên Giáp Giàu, Ngàu, Ba nhảy phốc lên bờ tàu thoát. Linh rượt theo bắt được hết 4 cậu, bèn dắt trở xuống ghe lục xét, lại lấy được thêm 1 khẩu súng và 46 viên đạn nữa. Linh bèn bắt luôn tên Phạm-văn-Bưởi và vợ là Nguyễn-thị-Của và hai người khác tên Nguyễn-văn-Quang và Lý-văn-Cán cũng đang ở trong chiếc ghe ấy. Tên Nguyễn-văn-Quang nhận khẩu súng kia là của nó dùng để đi ăn cướp, nó lại khai luôn rằng lâu nay nó có đánh nhiều nhà ở miệt Bình-lợi, Nhà-bè. Theo lời tên Bưởi khai thì đầu đảng của tụi này là tên Giáp, hiện đương còn ở ngoài vòng pháp-luật.

● Chánh-phủ Nam-triều ban ân cho các con vua Thành-Thái.

Nhơn dịp đức Bảo-Đại hồi loan, hai chánh-phủ Bảo-hộ và Nam-triều có thương thuyết và đồng ưng thuận cho tất cả các con vua Thành-Thái được tùy theo tài sức mà bổ dụng vào các công sở, lương bổng đều cho có ít nhất, mỗi tháng mỗi ông cũng được năm bảy chục đồng.

● Vì rượu con chém cha bỏ mạng!

Mới rồi hương-quản làng Giao-thạnh, tổng Minh-trị (Bentre) có giải đến quan Biện-lý một đám nhơn-mạng, nguyên-nhơn như vậy:

Hai cha con nhà kia cùng ngồi uống rượu, lúc quá chén, cha con cãi nhau rất là kịch liệt. Bấy giờ có lẽ người con quên kẻ ngồi trước mặt và cãi kia là cha ruột mình nên chộp mác chém dũa đến đôi ông già hết thở!

Làng hay tin ấy mới đến bắt đưa nghịch-tử mà giải lên quan Biện-lý Bentre đó.

■ Một cái vườn dừa bán 12.000 đồng.

Hồi này thứ gì cũng bán rẽ quá. Của mười bán một mà cũng chưa chắc có người mua.

Cái lâu-dài của ông Lê-văn-Trước ở Saigon, giá đáng 300.000 đồng bán cho hội Samipic có ba mươi mấy ngàn, thế mà cũng là đắt giá đó. Độc-giả hãy xem chuyện cái vườn dừa dưới đây:

Ở cũ-lao Phú-quốc (Hà-tiên) có một cái vườn dừa thật lớn, người ta nói vườn dừa ấy là một cái « mỏ vàng » bởi vì hồi mấy năm trước, người ta đánh giá nó tới 2 triệu đồng bạc lận!

Thình lình nạn kinh-tế khủng khiếp tràn tới, dừa mất giá, chủ vườn phải đi vay hồi mới có thể săn sóc vườn mình. Một hàng bạc ở Saigon giúp cho chủ vườn ấy một số bạc rất lớn và Chánh-phủ cũng cho mượn đến 100.000 đồng để cứu nguy giúp.

Gần đây chủ vườn không thể chịu nổi với nợ nần nên Tòa Châu-đốc phải đem ra phát-mãi. Kết-quả: M. Grandjean làm việc hăng buồn ở Saigon đấu giá mua được 12.000 đồng.

Một cái vườn dừa giá 2 triệu bạc, hồi này bán có 12 ngàn đồng!

● **Ăn cướp bên hông châu-thành Sóc-trăng.**

Hồi 12 giờ khuya đêm 5 Novembre, có một đảng ăn cướp lối mười dứa kéo tới đánh nhà Nguyễn-văn-Vũng, làm Cai lục-lô, ở cách châu thành Sóc-trăng chừng 700 thước.

Ăn cướp có súng thiết, vào nhà đánh Cai Vũng lỏ đầu, đập bể đồ đạc và lấy lối 300\$.

Vài bữa sau làng có bắt được tên Nguyễn-văn-Tao, Nguyễn-văn-Tĩnh và Nguyễn-văn-Đoàn ở làng Nhâm-lãng mà tài gia khai là biết mặt và có dự vào đảng ăn cướp ấy.

⊗ **Hãy chích thuốc ngừa bệnh.**

Quan Chánh-chủ Địa-phương Saigon-Chợ-lớn rao cho nhơn dân hay rằng: kể từ ngày 15 Novembre 1932, việc chích thuốc ngừa bệnh dịch-khí và trái-dầu sẽ khởi hành trong các quận Địa-phương Saigon-Chợ-lớn.

Nên ngài khuyên nhơn dân hay sớm-sáng đừng ngừa những bệnh thường khi sanh ra lúc hết mùa mưa.

Vậy chẳng nên chờ khi có bệnh mới đến chích như năm ngoái. Phải chích thuốc ngừa bệnh thiên-thời và trồng-trái trước, mới ngừa những bệnh ấy được.

Chích thuốc ngừa bệnh dịch khí và trồng-trái đừng ngừa bệnh trái trời, thật hay, mà không thiệt hại chi. Một hai khi chích rồi thì nó làm bần-thần, giũn mình một chút mà thôi.

Những người nào chẳng đến chích thuốc nơi mấy quận đảng, thì hãy lại chích nơi Phòng Vệ-sanh:

Tại Saigon, nơi dinh Đốc-lý, đường d'Espagne hay là đường Pellerin.

Tại Chợ-lớn, nơi dinh Đốc-lý, đường Cây-mai hay là đường Charles Thomson.

Từ bốn giờ rưỡi tới năm giờ rưỡi chiều.

● **Tòa Tiểu-hình đã xử những vụ người Tây.**

Ngày 14 Novembre tòa Tiểu-hình Saigon có nhóm lại xử những vụ của người Tây như sau này:

1- Vu á-phiện trắng (cocaïne) Tòa phạt M. Rossi 2 tháng tù và 1.000 quan tiền và; bà Bouillet tức Fine 1 tháng tù và 2.000 quan tiền và; bà Paulhan 100 quan tiền và (án treo).

2- Vu xe-hơi của M. G. Michel, phó Luc-sự đụng xe kéo của bà Axenoff và chỉ giữ con của bà ấy. Tòa phạt M. G. Michel 7 quan tiền và phải chịu tiền thuốc men thiệt hại cho bà Axenoff 174\$.

3- Vu Bernardoni bán hàng lậu và đánh anh lính

Lê-văn-Nhuận, và người Huế-kiều tên Mac Nam mua hàng của Bernardoni bán.

Tòa phạt Bernardoni 3 năm tù, 10 năm biệt xứ và Mac Nam 50 quan tiền và.

4- Vu mấy tên linh-thủy ở tàu Jean Laborde bán thuốc á-phiện trắng (cocaïne) lậu. Tòa phạt: Depietrice 2 tháng tù và 10 năm biệt xứ; Assante 2 tháng tù, 10 năm biệt xứ và tịch-ký cây súng lục của va.

5- Vu M. Guibert ngồi xe hơi cán chết một người Annam đi xe máy. Tòa phạt Guibert 16 quan tiền và (án treo) vì xét ra lỗi tại người đi xe máy.

6- Vu Maglioli đánh M. De Lachevrotière, vi trạng-sư của M. De Lachevrotière là Me Lalung Bonnaire đau nên Tòa còn đình lại, chưa xử.

⊗ **Chẳng chịu bắt tình, chống bán mình lũng phôi.**

Hồi 3 giờ chiều ngày 11 Novembre, Trần-tấn-Thạch là con thứ ba của ông Trần-văn-Mậu, Bang-biện ở Thới-lai (Cầnthor) và là rể của ông Kinh-lý Phạm-ngọc-Thuần ở Saigon, cầm súng lục bắn ngay vào ngực mình ở trong buồng, sau khi vợ là cô Phạm-thị Brémond ra khỏi nhà một đôi. Nguyễn nhơn như vậy:

Thạch, cựu du-học-sanh Pháp, có vợ và đã có 3 đứa con rồi. Gần đây không biết tại sao, cô Brémond lại về ở với cha mẹ trên Saigon mãi, chớ không chịu theo chồng về ở dưới Ômôn, chỉ có lâu lâu xuống thăm một lần.

Bữa 11 Novembre, cha mẹ vợ M. Thạch xuống thăm suôi gia và cũng tình rước cô Brémond về nữa, Thạch năn nỉ vợ thế nào, cô cũng không chịu ở lại. Tức mình quá, Thạch mới lấy cây súng lục của vợ (vợ cậu dân Tây nên có sắm súng) rồi bắn mình như thế.

Khi cả nhà Bang-biện Mậu hay tin, lập tức chở Thạch đi Cầnthor bó rịt, rồi chở luôn lên nhà-thương Chợ-rẫy (Chợ-lớn). Nghe nói bệnh nặng lắm, không biết Trần-tấn-Thạch có sống được mà ở đời với vợ con cùng không.

⊗ **Thiệt mạng vì cái xe máy dầu.**

Hồi 2 giờ khuya đêm 15 Novembre, có hai người linh thủy (matelot) Pháp là Demay và Gilger cùng ngồi một cái xe máy dầu ở bên Khánh-hội chạy vụt qua Saigon. Khi xe vừa đến «mũi tàu» chỗ góc đường de la Somme và Guynemer ở Chợ-củ, lại đâm vào một cái xe-hơi đồ thùng, cả hai cậu lính đều té nhào xuống đất và bị xe-hơi cán. Chờ vào nhà-thương Grall cứu cấp, Demay bị bể sọ nên chết liền, còn Gilger bệnh nhẹ hơn nên cứu được.

ĐỒI CỎ ĐÀNG

(Tiếp theo)

Một viên sơn-dầm mở gói, lục soát kỹ-lượng mong rằng sẽ gặp giấy tờ chỉ hoặc dấu chứng gì có thể bắt đó mà phăng ra mối.

Trừ ra một cái khăn nhũ không dấu, vài đồng tiền lẻ, một cái dao xéo, một cây viết, thì không còn tìm được món gì. Quần áo cũng không có chữ-dấu tên. Duy có thấy hiệu tiệm may ở Ba-ri mà thôi.

Mấy vật ấy có thể nào giúp ích cho sự truy-tầm! Tùng thế quan Ân phải dạy gói y-phục ấy lại; rồi sau khi đã nghị-luận một hồi với quan Biện-lý và hai người chứng, quan bèn ra về, dặn dò mấy viên sơn-dầm phải rán làm «ăng-kết» mấy vùng gần đó; không chừng sau này sẽ nhờ đó mà được việc; hiện giờ phải đợi cho bệnh-nhơn nói đặng đã.

Đám người làng đi lần lần, ngo-ngáo vì không biết thêm chút gì nữa. Câu-Liêm khóa cửa, toan ngủ một giấc cho ngon vì đã khuya và cũng đã mỏi mệt.

Đến sáng mới có một cái xe nhà-thương đến tìm bệnh-nhơn, và trong một giờ sau, người ta để bệnh nhơn nằm nơi phòng Xanh-oanh-xân, giường số 12.

HỒI THỨ CHÍN

Sống là gì?

Sở dường-dường cũng lấy làm bối rối khi phải ghi tên họ của bệnh-nhơn mới này vào sổ.

Nhưng là chuyện trọng hệ, không nên đình-đãi.

Chắc thế nào người qua lúc nạn-nguy rồi sẽ nói cho biết tánh danh, nghiệp-nghề, và sẽ thuật lại cái vụ ám-sát vừa rồi mà nó làm cho người đã thiếu dề về chốn u-minh.

Buổi sớm mới ấy, nội châu-thành nhỏ Xô-muya này dư-luận xôn xao lắm.

Tờ báo sở-tại mới đăng một bài thuật kỹ về tin mới ấy.

Mấy người dân-bà đi chợ, mấy cậu vào tiệm bánh và mấy nơi đông đảo, ai cũng bàn thế này, đoán thế kia, làm cho chẳng bao lâu mà cho đến đứa con nít cũng rõ biết.

Bữa đó phải thời đi câu quá mà Hoa-Lân với Rơ-Nô phải nghỉ, vì lớp thi phải thuật tự-sự cho nhật-trình đăng tin «sốt-dẻo», lớp thi bị kẻ quen bu theo đặng hỏi cho vừa tánh hiếu-kỷ.

Ở nhà thương, khi bệnh-nhơn nằm an chỗ rồi thì quan thầy-thuốc đến thăm, rồi định rằng phải đo-khẩn vit-tích.

Quan tòa, được tin ấy, hỏi lương-y chớ có thể cho người tra vấn trước chẳng, chớ việc mổ xẻ thường là hiểm nguy, không chắc kẻ bị khổ kia có sống nổi.

Thầy-thuốc không trả lời, chỉ mời quan tòa đến gần bệnh-nhơn.

Coi mệt lắm, yếu lắm, chỉ còn hơi thở hơi hóp, nét mặt đã thôn vì chịu đau đớn nhiều; bệnh nhơn bấy giờ không thể nói một lời, mà cũng không thể nghe nữa.

Chừng ấy lương-y mới nói:

— Đê tôi cầu may coi, vì phận sự phải làm; chớ tôi thú thật rằng nếu người này qua khỏi là chỉ nhờ phép nhiệm màu gì đầu cứu giúp mà thôi.

Quan tòa trả lời:

— Thôi ông hãy cứ việc; được, thì may cho người, cho thần quyền của người, nếu người có thần quyền, và cũng may cho bên hình-vu lắm.

Vài phút sau, bệnh nhơn bị để trên bàn mà chịu mổ sọ, thật là một phương rất khó-khăn trong nghề y, và cũng ít có bệnh nào chịu nổi!

Nhờ tay lành lẹ của nhà ngoại khoa chuyên môn, nên trong giây lát thì cái vit đã rộng ra, đã đều đặn; còn óc thì đã có phương thể được che chở cho khỏi bị những miếng xương ghim vào.

Tội nghiệp thay Kiệt-Lư!

Trước kia vì thuốc mê mà bị lũ bắt lương; nay cũng chịu thuốc mê để nhờ ơn của khoa-học!

Lâu biết bao nhiêu, khó biết bao nhiêu, người mới tỉnh lại.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Cái giấc ngủ mê-mang hầu như muốn đổi ra giấc ngủ ngàn thu, vì cái tim dúi sức kia thiếu đều không thể xô máu chạy trong thân thể.

Lần-lần mạch nhẩy nhẹ-nhẹ, rồi khá lên; màu da mét-chân đã có ửng hồng đôi chút.

Kiệt-Lư mở mắt.

Chẳng cần nói ai cũng biết nỗi mừng của lương-y là bao nhiêu; mừng mà lấy làm lạ; vì Kiệt-Lư mà sống lại thật là sự nhiệm-mầu.

Chiều lại, quan chánh đường-đường mời quan ăn đến xem bệnh nhơn.

Trong ngày đó bệnh nhơn có nói vài lời, ban đầu nghe xam-sở, bông-lông, lần lần rõ-rệt; người đòi uống, tỏ dấu biết đau, có trả lời đôi tiếng về bệnh thể của mình.

Thấy đã khá lên, nên người ta tưởng cho bệnh nhơn có thể chỉ cho tòa biết đều đại-khai đặng mở cuộc tra vấn.

Tấn-sĩ đến gần bệnh, ra dáng vui vẻ hỏi rằng:

— Sao bạn! bữa nay khá há!

Kiệt-Lư dòm sững rồi đáp:

— Ồ! quan thầy đây mà!... Phải, bữa nay tôi khá... khá lắm.

— Cái đầu còn cháng-váng chút-dính, há?

— Phải... cái đầu còn xây... nhưng rồi sẽ hết, chắc?

— Chắc vậy!... bạn nghĩ khoẻ rồi hết đa..... song bây giờ bạn có thể nào cất nghĩa cho ông đây (người chỉ quan Ấn) và cho tôi về việc của bạn đã bị rồi đó không? Ai làm cho bạn đến thế này? Vì nội bà con mình, tôi nói cho bạn nghe, hồi người ta đem bạn đến đây thì coi thăm-thể lắm... vậy đã xảy ra đều chi cho bạn đó?

Kiệt-Lư làm thinh một hồi mà ngó lương-y, coi bộ không hiểu chi sớt về câu hỏi ấy.

Quan thầy ngồi kể một bên bệnh-nhơn mà hỏi lại cách nhỏ nhẹ rằng:

— Chắc là bạn không có nhớ cho lắm. Nè, để tôi phụ lực với. Ăn cướp nó đánh bạn phải không?

— Ăn cướp! (Kiệt-Lư nhai lại tiếng ấy dường như để nhắc cái tri nhớ coi có ghi để đều gì.)

Tấn-sĩ nói:

— Ồ! Ăn cướp nó đánh bạn lỏ đầu, bẻ đầu lặn, rồi nó liệng bạn xuống nước. Nhớ không?

— Đánh bẻ đầu..... liệng xuống nước..... không, tôi không nhớ!

(Còn tiếp)

VẬY MỐI TÌNH!

(Tiếp theo)

« Hôm nay tôi đã cứu anh rồi, anh không nên tái phạm nữa. Vợ anh là một người hiền phụ, anh phải rán làm cho đời cô được vui vẻ sung sướng mới phải. »

Hai người ngó nhau, không nói gì hết dường như mỗi người đều có một sự suy nghĩ riêng, ai cũng đang mắc suy nghĩ về thân phận mình.

Hữu-Phước móc đồng hồ ra coi giờ, kể chắc Cúc-Hương cũng gần lại tới để hỏi Văn-Anh coi có phải chàng mượn chồng cô mua món đồ nữ-trang kia hay không cho biết.

Hồi chiều Cúc-Hương có tỏ thiệt cho chồng cô biết rằng trong giây lát cô sẽ đi tìm Văn-Anh, đem cái hộp nữ trang kia mà giao cho chàng, chứ cô không thể dấn lòng ngồi nhà, đợi lúc nào Văn-Anh đến chơi mới hỏi thăm về việc ấy.

Hữu-Phước nghe vợ nói như vậy mới giả dờ đi chơi, tìm Văn-Anh mà dặn trước cho khỏi lời sự gian dối của mình.

Thấy Văn-Anh đã thuận tình giúp đỡ, Hữu-Phước mừng lắm, vừa vỗ vai Văn-Anh vừa nói:

— Anh cứu tôi trận này, tôi mang ơn anh lớn lắm, bởi vậy anh dạy làm sao tôi cũng nghe theo làm vậy. Tôi hứa với anh, kể từ ngày mai tôi sẽ dứt tình với cô ba Song-Kim, và tôi cũng nhớ mãi cái cách anh đối đãi với tôi hôm nay mà....

— Mà xin tôi đừng có lai vãng tới nhà anh nữa, có phải?

— Có lẽ nào....

— Thiệt vậy chứ! Không, tôi không còn ở đây mấy ngày nữa đâu. Tôi mới vừa được thư của anh Trọng-Thiện bảo tôi về Baria chơi và cũng có chút việc nhà.

— Nếu vậy thì anh về dưới mạnh giỏi nghe? Có gặp anh em, anh cũng làm ơn nói tôi gửi lời thăm hết thảy.

Hữu-Phước nói rồi đội nón đi về, không thêm bắt tay từ giả Văn-Anh nữa.

Hữu-Phước đi rồi, thầy thông sở Mật-thám ngửa ngửa trên ghế bộ rất mệt nhọc, than thầm một mình:

— Cúc-Hương! Cúc-Hương em yêu dấu ới! Em có biết cho anh thương em là thế nào, anh đau đớn vì em là thế nào không! Anh hi-sanh ái-tình tiền-bạc, máu huyết của anh cho em đã nhiều, bây giờ

người ta lại bắt anh phải hi-sanh tới danh giá của anh cho em nữa đó. Em có hiểu rằng gia-đạo thuận-hòa, thân em được sung sướng, hạnh-phúc của em còn vững vàng, là nhờ anh hi-sanh đủ trăm cách đó không? Anh không hiểu tại sao Trời lại khiến cho anh thương em, không được gần em thì thôi, Trời lại bắt anh phải buồn rầu em mới vui vẻ được! Mỗi lần anh phải chịu đau khổ là mỗi lần anh bồi đắp cái hạnh-phúc của em thêm bền chắc đó.

Hai tay ôm đầu, Văn-Anh ngồi im lìm mà suy nghĩ, không suy nghĩ được việc gì có ích cho chàng hết. Một lát Văn-Anh cũng còn ngồi im, bỗng có tên bồi phòng vào cho chàng hay rằng có một người đàn bà ăn mặc rất sang trọng, xin vào ra mắt.

Văn-Anh dặt mình, biết là Cúc-Hương chờ không ai lạ, lòng chàng hồi-hộp, nhưng cũng gượng nói thăm:

— Được, đã làm ơn thì ta cứ nên làm ơn cho trót.

Ngó tên bồi, Văn-Anh nói:

— Em cứ mời cô ấy vào.

Trong hai phút đồng hồ, Cúc-Hương vào tới, miệng cười chú-chim. Bữa nay cô dồi phần thoa son làm cho nhan sắc cô xinh thêm bội phần, có lại còn đội cái khăn lụa màu hương, mặc cái áo lót mỏng, mang đôi giày cườm, cái, cách ăn mặc của cô như một người con gái chưa chồng, coi thật là đẹp!

Văn-Anh đứng dậy chào, kéo ghế mời Cúc-Hương ngồi, chàng cũng ngồi đối diện. Bây giờ Văn-Anh đã hiểu tại làm sao Cúc-Hương đến đây, nhưng Cúc-Hương lại tưởng Văn-Anh không hay biết việc gì rào, nên có vừa cười vừa hỏi:

— Anh biết bữa nay tôi tìm tới anh có việc gì chăng? Chắc hồi này, anh nghe thằng bồi vô nói có một cô muốn vào thăm anh, anh tưởng là cô nào, chứ có ngờ là tôi đâu.

— Phải, tôi không ngờ là cô thật, bởi vì hôm

HÃY HÚT THUỐC JOB

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên

mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA
NESTLÉ



HIỆU
Con Chim

là một thứ vật thực lành, lỏ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi không.

nay cô có đến đây lần nào đâu. Và lại, từ hôm tôi về Saigon đến nay, cũng không bao giờ có khách đàn bà đến thăm, nên khi nghe thằng bồi nói, tôi phải lấy làm lạ, nhứt là khi thấy « ma-dâm Hữu-Phước » vô, tôi lại càng lấy làm lạ hơn nữa ! Thưa cô, cô đến thăm tôi, hay cô cậy tôi việc gì.

Cúc-Hương dự một chút rồi nói :

— Tôi đến hỏi thăm anh một việc, việc này cũng có hơi kỳ-cục một chút !

— Việc-gì mà lại kỳ cục ? Có việc gì cô cứ nói thiệt, nếu tôi có thể giúp ích cho cô được là tôi sẽ giúp liền.

Thấy bộ Văn-Anh rất thiệt-tình, rất tử-tế, Cúc-Hương không còn ngại chi hết. Cô bèn thuật việc cô gặp món đồ nữ-trang, cô đem lòng ghen tương, đến sau nghe Hữu-Phước cắt nghĩa vậy vậy..... cô không biết là thiệt hay giả. Cô nói :

— Ở-nhà tôi nói một cách chắc-chắn lắm, song tôi lại nghĩ không lẽ anh lại....

— Coi ! sao lại không lẽ ? Văn-Anh vừa nói vừa cười... nhưng Cúc-Hương đâu có hiểu nổi cái cách cười chua cay của Văn-Anh đó. Chẳng nói tiếp :

— Anh Hữu-Phước anh nói thiệt đa cô hai. Chính tôi cậy anh mua giùm chiếc vòng con rắn cho tôi đó !

— Anh nói thiệt ?

Cô vừa nói vừa nghiêng đầu qua Văn-Anh, dòm chăm chăm vào cặp mắt chàng để coi nó xao động làm sao cho biết. Lúc bấy giờ Văn-Anh thấy Cúc-Hương nghiêng đầu gần chàng, mùi đầu thơm bay nhẹ mũi, chàng thương quá, vừa dợm muốn ôm đầu cô mà hôn một cái cho thỏa lòng mơ ước, vừa muốn khoát tay và nói lớn :

— Không, anh không phải là tình-nhân của « con chơi bời » ấy đâu, em. Anh không khi nào đem lòng thương yêu những hạng gái lăng-lơ như vậy được, anh chỉ thương một mình em, anh thương em dào dạt, em có biết ? Cúc-Hương ơi, Cúc-Hương !

(Còn tiếp)

HÁY HÚT THUỐC JOB

SÁCH “GIA CHÁNH”

Có bán tại báo quán **Phụ-nữ Tân-văn**. Sách này chia làm 4 phần :

Phần thứ nhứt. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. Ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục **gia đình thường-thức** để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dạng đề dơi, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hanôï vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$ 80

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thư phụ thêm 0\$ 20 tiền gửi và để cho Phụ-nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Trong lúc Kim-Anh đau ốm, Quang-Viên cũng tiếp với vợ mà lo lắng hết lòng, đến khi Kim-Anh lành mạnh, Quang-Viên cũng còn lo lắng cho cô bớt buồn bớt rầu về trận đau đã làm cho nhan sắc cô 10 phần giảm đến ba bốn.

Có lần Quang-Viên nói với vợ con như vậy :

— Sanh được một đứa con gái tốt tươi, ai ngờ thấy cũng trăm-trở khen ngợi, chẳng phải dễ dàng gì. Nhưng tôi không hiểu tại vợ chồng ta vô phước làm sao cho nên Trời khiến con Kim-Anh đang hồi tốt tươi như hoa nở, lại vương bệnh, rồi nhan sắc mỗi ngày một kém phai đến nỗi bây giờ nó thua những đứa trang bạn của nó hết. Lại thật, thế thương người ta, trong lúc đau ốm coi nó ốm yếu xấu xa, chớ hề khi lành mạnh, thì bao nhiêu vẻ xinh đẹp củ đều trở lại hết. Tôi không hiểu tại làm sao con Kim Anh nó đau rồi nó mạnh lại mà nó lại hư như thế.

Nghe chồng than phiền, Kiều-Nga rung-rưng nước mắt chớ không nói chi được hết. Thoại-Sanh nói :

— Ba má cứ lo buồn về chỗ đó hoài. Tốt xấu mà làm chi ? Một người con gái cần nhưt là nét na đức hạnh, biết việc nội-trợ tề-gia để ngày sau giúp chồng nuôi con, chớ có phải để dành ngôi xe-hơi đi dạo mát, tới đám tiệc bắt tay nhảy đầm hay sao mà ba má lo lắng về cái nhan sắc của em con lắm vậy ?

Kim-Anh cũng nói :

— Anh hai nói rất phải. Trời cho con có nhan sắc con mừng lắm, nhưng nay Trời lại lấy đi, con cũng chẳng buồn. Ở đời thiếu chi người đàn-bà đẹp phải bị gian nan lao khổ, cứ coi đó đủ biết cái đẹp cũng không phải là cái có thể tạo nên hạnh-phúc cho mình, mà trái lại, có khi nó lại còn làm cho thân mình phải lâm lụy nữa...

Quang-Viên suy nghĩ một chút rồi nói :

— Được, được, tôi có một kế làm cho con Kim-Anh sẽ được thiên-hạ kính-phục yêu thương còn quý báu hơn cái sắc đẹp của nó hồi trước nhiều lắm.

— Minh tính thế nào ?

— Tôi cho nó dự vào công cuộc thương-mãi của tôi, tôi chia cho nó một phần hùn, đến cuối năm có chia lời, để cho nó có tiền mà làm phước với những kẻ nghèo khổ.

« Một đứa con gái mà có lòng tốt, biết thương yêu kẻ nghèo nàn, hay giúp đỡ người đói khát, thì ai lại không ngợi khen kính trọng.

« Từ nay con cứ lấy việc từ thiện làm mục-đích, để an ủi lòng con, để chuộc bớt tội lỗi với trời phạt, nếu con có tội lỗi gì đó.

« Con làm được như lời ba nói, ba đảm chắc ai thấy con cũng mừng, chỗ nào con đi từ thiện hạ cũng ăn cần niềm nở...

« Con đừng lo việc không đủ tiền mà làm việc từ thiện như lời ba mới nói, ba đã tính kỹ rồi, ba sẽ chia cho con một số tiền xứng đáng, không khi nào thiếu hụt.»

Kim-Anh ngồi nghe Quan-Viên nói, nước mắt chảy ròng ròng. Khi ba cô dứt lời, cô vừa chậm nước mắt vừa nói :

— Ba tính như vậy, con mừng rỡ và mang ơn ba không biết chừng nào. Ba làm cho đời con hết buồn rầu chán ngán, ba làm cho con không phải là đứa vô-hi-vọng, là đứa vô ích trong đời này, thật con lấy làm có phước quá.

— Phải làm như vậy mới được.

Kim-Anh chạy lại đứng gần Quang-Viên, vuốt ve ba cô và nói nhỏ nhỏ :

— Ba thật tử tế quá, nhưng con không hiểu tại làm sao ba không đem cái lòng bác-ái ấy mà đối với hết thảy mọi người ? Thì ba mới nói : ở đời chỉ có một việc làm phước nó mới làm cho mình trở nên hạnh phúc...

Quang-Viên xô nhẹ nhẹ Kim-Anh ra...

Lúc bấy giờ nếu Kiều-Nga ngó chồng cô cho kỹ, cô sẽ thấy được trong cặp con mắt sâu-sắc mà

HÁY HÚT THUỐC JOB

lãnh-đam của chồng cô, nó có một điểm nhơn-tử, bác-ai khác thường xa lắm.

Có lẽ Quang-Viễn không muốn để cho vợ con nhìn sắc diện mình mà hiểu thấu tim gan mình hết, nên chẳng nói :

— Con không nên nói tới những việc gì mà con chưa biết rõ, nhứt là ở đời phải cần thận từ lời nói mới được. Ba đã cho phép con làm nghề, con cứ lo làm nghề là đủ rồi.

Ngày ấy Quang-Viễn bàn tính với vợ con như vậy rồi không hay nhắc tới nữa.

Chàng đi chơi, đêm nào cũng đi cho tới sáng, xài tiền như nước, nhưng Kiều-Nga không buồn mà lại nói :

— Hồi này chồng ta vì thương con Kim-Anh, thấy nó đau ốm rồi sanh rầu buồn chán ngán, nên đi chơi cho khuây lảng đó chờ gì. Ai cũng vậy, có lúc làm ăn cực khổ, cũng phải có lúc chơi bời cho sung sướng tẩm thân một chút, chứ có phải là cái máy đầu mà bắt làm việc hoài được.

« Có nhiều người nói chồng ta lãng-phí, nhứt là chú Quế-Thành, nhưng sao lại gọi là lãng phí ? Chồng ta là người khôn ngoan, cần-thận, và lại phải làm việc đồ mồ hôi sôi nước mắt, mới gây dựng được cái sự-nghiệp này, có lý gì chồng ta lại không biết giá-trị đồng tiền, mà xài phí nó một cách vô lối ?

« Ở đời có dám chịu tổn mới mua được cuộc vui, và có dám xài tiền nhiều mới mua được cuộc vui đúng theo ý mình muốn. Ban ngày làm việc, ban đêm đi chơi, chồng ta không vì sự đi chơi mà bỏ bê công việc, không vì sự đi chơi mà say mê, thì chơi lại hại gì ? »

Kiều-Nga là một người hiền đức, hay suy xét và cũng hay tha thứ lỗi chồng.

漢越詞典 HÁN-VIỆT TỪ-ĐIỀN

Chúng tôi xin có lời bố-cáo cùng bà con biết rằng : Hán-Việt từ-điển bán theo giá đặc-biệt đến đầu tháng Décembre 1932 thì hết hạn. Từ Décembre trở đi sẽ bán theo giá 7\$00 một bộ. Muốn hưởng giá 5\$50 thì phải mua ngay từ bây giờ.

Chúng tôi lại xin thưa các ngài có đặt cọc 1\$00 biết rằng, nếu từ nay đến tháng Décembre các ngài gọi trả đủ tiền thì chúng tôi sẽ tính sách là 5\$50. Từ Décembre trở đi chúng tôi phải tính nhất-luật là 7\$00, đầu các ngài có đặt cọc, nhưng quá hạn chúng tôi không thể chiếu giá đặc-biệt được.

ĐÀO-DUY-ANH
Quan-Hải - Huế

Tánh tính của cô như vậy, có đáng khen không ? Cũng đáng khen mà cũng đáng trách, bởi vì cô đối đãi với chồng quá rộng rãi như vậy, biết đâu không phải là cô xúi cho chồng cô dạn bước trên con đường quấy.

Quang-Viễn cũng là người hay làm phước, cái lòng từ-thiện của chàng không có bờ bến chi hết, và Kiều-Nga cũng khó mà rõ thấu. Số tiền chàng cứu giúp cho đám dân lao động không biết bao nhiêu mà kể, gặp dịp đáng giúp là chàng giúp ngay chứ không so hơn tính thiệt gì cả.

Chàng lại có một cái tánh lạ, đi chơi bởi hoa nguyệt chẳng giấu dìm vợ con đã đành, đến việc cho tiền kẻ nghèo, thì ơn người khó, chàng cũng không cho Kiều-Nga biết nữa.

(Còn tiếp)

MẠNH TRĂNG THU

Là một bộ AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT,
mà cũng có thể cho là LUÂN-
LÝ TIÊU-THUYẾT được, vì
trong chuyện có đủ cả
Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí,

Tín. Thiệt là
một thiên

tiêu
thuyết rất

có giá-trị, xưa

nay ít thấy tiêu-thuyết

nào ý tứ dồi-dào, văn-

chương giản-dị mà hay như vậy.

Bởi thế cho nên đã có câu :

« Đi mà chưa đến Kinh-dô, chưa phải là đi.

« Đọc tiêu-thuyết mà chưa đọc :

MẠNH-TRĂNG-THU, chưa phải là đọc. »

Trọn bộ 2 cuốn giá 0\$80, có bán sỉ và

bán lẻ tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn.

THÊU MÁY !

Lãnh dạy thêu máy.

Có bán đủ đồ phụ tùng và thêu máy (chỉ màu, bàn cần, v.v.v.)

Mme Trương-vân-Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon



NÊN TẬP VIẾT VĂN

Gần đây chúng tôi có nhận được nhiều thơ và bài hoặc của các bạn viết ra, hoặc dịch ở các sách các báo, gửi đến giúp cho Phan Nhi-đồng của tờ báo này. Tập viết văn, các bạn đều cho chúng tôi biết rằng các bạn làm vậy là tập viết văn đó. Chúng tôi rất vui mừng : lời khuyên của chúng tôi đã có hiệu-quả, các bạn trẻ đã hiểu sự viết văn là cần, là ích, mà đua nhau luyện tập, trau dồi, là một sự may mắn lắm.

Học hay chưa chắc đã viết giỏi, huấn chỉ ngày nay các bạn trẻ lo học Pháp-văn hơn là quốc-ngữ, thì sự viết quốc-văn của các bạn, thế nào cũng phải khó khăn lắm. Không luyện tập quyết không thể nào viết hay, viết rành cái thứ văn cần như, cái thứ tiếng « mẹ đẻ » của mình được.

Tôi chắc các bạn đã có thấy đôi ba ông du học bên Pháp đồ bằng Tân-sĩ, Cử-nhân, viết bài bằng quốc-văn đăng vào báo rồi chứ. Các ông nói tiếng Annam hãy còn lừng-cứng, huấn chỉ viết quốc-văn mà không sống sượng.

Tôi lại cho các bạn biết rằng lâu nay trong báo-giới có một vài ông viết Pháp-văn giỏi lắm, nhưng đến lúc viết bài đăng vào báo quốc-âm, các ông lại phải viết bằng chữ Langsa rồi nhờ người ta dịch lại, thành ra làm một tờ báo bằng hai tờ, bất tiện

đà-hết sức. Đã vậy, có khi kiểm không ra người dịch giỏi, dịch không hết ý, lại còn thêm tức tối mà không có chỗ kêu Trời nữa kia.

Giỏi Pháp-văn là một điều hay, một sự lợi, nhưng giỏi quốc-văn cũng là một việc tối cần, tối ích cho công việc làm ăn của mình.

Ở nước Annam, làm dân Annam, giao thiệp với người Annam nhiều hơn với người nước nào hết, thế mà nói tiếng Annam ngập ngừng, viết văn quốc-ngữ sống-sượng, có phải là bất tiện lắm không ?

Thiếu chi người không tập viết văn, khi có việc phải viết lách, phải suy nghĩ hên lâu, hoặc viết không hết ý của mình muốn nói, hoặc không tìm được chữ cho gọn gàng, hoặc không hiểu cho đúng giá-trị tiếng nói của mình, rồi phát tức giận.

Các bạn thường xem báo, chắc các bạn có đọc những cái « lời rao » những bài « kỹ thuật » những tin « mời nhóm » v. v... không dài, chỉ có năm mười hàng thôi, nhưng người ta đặt nghe rất tức cười, ấy là tại người ta khinh quốc-văn, không luyện-tập mà viết không xuôi vậy đó.

HÀN-TIỂU

Cười chút chơi !

Đồng-hồ cần-thận !

4 giờ khuya, thầy Năm đi chơi về, kêu cửa. Thím Năm vừa mở cửa vừa hỏi :

— Minh biết chừng này là mấy giờ không ?

— Mới một giờ...

Thầy Năm vừa nói mới 1 giờ, cái đồng-hồ trong nhà vut gỗ luôn 4 tiếng, thầy Năm biết lời lão, liền nói trở :

— Thiệt cái đồng-hồ sao nó cần-thận quá ! Gõ 1 tiếng người ta đủ nghe rồi, cần gì gõ đi gõ lại cho tới 4 tiếng không biết !

Hết nước nói !

Có Bầy ghen như Hoan-Thơ, lúc nào thầy Bầy sắp đi chơi, có cũng cần lại và nói thế này thế kia cho thầy hết đi được mới nghe.

Hôm nọ thầy Bầy vừa muốn đi chơi, có cũng cần lại và nói :

— Trời chuyển mưa mà mình đi chơi sao ? Cái nón mới mua mấy đồng bạc, đội đi rồi mắc mưa nó hư hết đi còn gì ?

— Không sao đâu. Lôi đem dù theo.

— Lại còn bầy nữa. Cây dù không phải mắc tiền hơn cái nón à ?

— Nếu vậy thì tôi đi xe-kéo.

— Cái đó lại càng hại nữa !

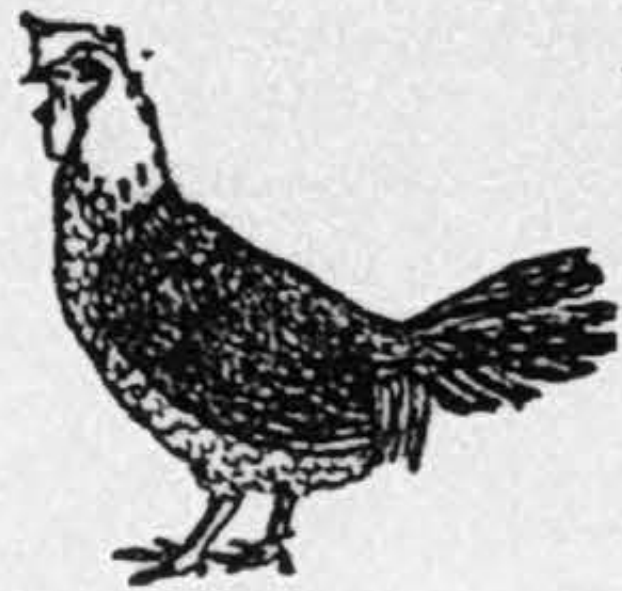
Rủi mình bỏ quên cây dù trên xe-kéo thì sao ?

KHÙC-KHỊCH

Tình mẹ con của loài vật

— Loài vật có tình mẹ con không?

— Có chứ! Loài vật cũng biết thương con như loài người, bởi nó hiểu rõ cái công sanh con ra là khó nhọc cho nó nhiều lắm.



Tôi muốn thuật « tình mẹ con » của một vài con thú cho các bạn nghe chơi để các bạn suy rộng ra cho tới loài người, cũng để cho các bạn thấy rõ cái tình mẹ thương con là dường ấy, rồi bốn phần làm con phải làm làm sao để đáp đền muốn một cái ơn trời biển của cha mẹ ta đó.

Trước hết ta nên đề ý đến con gà mái nhà ta đã. Cái tình mẹ con của con gà, thật là đáng khen đáng phục.

Các em biết con gà mái, sau khi đẻ được trứng ra, nó đứng trên ổ kêu la inh ỏi một hồi rồi mới nhảy xuống mà chạy một cách sợ sệt, là nghĩa gì vậy không?

Có người nói: Mỗi lần đẻ là mỗi lần đau dít nó, nên nó la hoảng như vậy chứ gì.

Nói như vậy là không hiểu tâm lý con gà mái rồi đó.

Mỗi lần đẻ là mỗi lần đau dít, phải, nhưng không phải vì sự đau dít ấy mà nó la hoảng như vậy đâu. Nó la hoảng như vậy là có ý gạt các con vật khác, cũng không biết chừng nó có ý muốn gạt tới chủ nó, là loài người kia nữa!

TRÒ CHƠI KHOA HỌC Cá giấy biết chạy

Ngày chúa-nhật các em nghỉ học, nên kiếm năm mười miếng vỏ cam hoặc vỏ bưởi, vắt cái nước the của những vỏ ấy vào trong một cái đĩa. Đoạn các em kiếm một miếng giấy mỏng, cắt thành hình một con cá, xong các em đem con cá giấy ấy nhúng vào trong đĩa nước the rồi đem ra phơi khô, khi khô đem vỏ bưởi lại, cứ nhúng đi nhúng lại chừng năm bảy lần như vậy cho nước the bám vào trong con cá giấy cho nhiều. Bấy giờ các em mới múc một thau nước lạnh, bỏ con cá giấy ấy vào, tức thì con cá giấy ấy nó chạy vòng tròn như cá thật.

Tùy ý các em muốn cắt hình con vật gì cũng được rồi làm theo kiểu trên, thì nó cũng chạy như con cá giấy vậy. Các em hãy làm thử coi.

Đồ hữu Đức

Nó là là nó có ý muốn nói: « Trời ơi! Tôi lên năm chỗ đó nghĩ mệt chơi, không dè có con gì dữ quá, nó mới cắn tôi, làm cho tôi sợ hoảng! Anh em, bà con, đừng ai léo gằn chỗ tôi mới năm đó nghe? »

Đừng ai léo gằn? Đừng léo gằn, nghĩa là đừng rờ phá, hoặc lấy mất trứng của nó đi vậy!

Khi giữ một bầy con, cái thân con gà mái thật là khổ cực nhiều lắm. Kiếm được một miếng ăn, cục cục kêu con lại cũng chia với nhau cho đều đủ; khi có giống giống, nó nằm yên một chỗ, sẽ cánh ra cho con con chung vào núp; khi gặp điều, ó, nó ngần đầu chống cự, có khi bay theo mà xung đột với điều ó giữa trời.

Cái tình « mẹ con » của con gà, thật đáng treo gương cho tới loài người nữa.

(Còn tiếp)

Chuyện xưa nên biết

Ông An-Tử tự là Bình-Trọng là người nước Tề, đời Xuân thu. Ông làm quan ba đời vua là Linh-công, Trang-công và Cảnh-công, làm tới chức Tề-tướng. Ông lại có tánh cần-kiệm, có lòng trung-thành, như là có tài hùng-biến, ai cũng kính-phục.

Lúc ông An-Tử làm Tề-tướng triều vua Cảnh-công, vua có 1 con ngựa rất quý, giao cho một người kia giữ săn sóc. Một bữa không biết mắc phải bệnh gì, con ngựa lại ngã lăn ra chết.

Vua Cảnh-công có ý nghi cho tên kia giết ngựa, giận lắm, mới sai đao-phủ đi bắt tên nọ và đem ra pháp-trường xử trảm.

An-Tử đang châu vươ, thấy thế, bèn tâu rằng:

— Tên chăn ngựa chưa rõ tội mà bị xử trảm thì chắc nó nói là oan nó lắm. Vậy xin bệ-hạ cho phép kẻ hạ-thần kẻ tội nó ra cho nó rõ rồi sẽ chém đầu cho nó khỏi oan trách.

Vua nhậm lời. An-Tử bèn dạy đặt tên chăn ngựa tới triều rồi kể tội nó cho nó nghe như vậy:

— Nhà - người có 3 tội đáng chết: Vua sai nuôi ngựa mà giết ngựa đi, là 1 tội đáng chết. Giết con ngựa, lại nhẽ giết con ngựa rất quý của vua, là 2 tội đáng chết. Bảo hại cho vua mang tiếng vì 1 con ngựa mà giết chết 1 mạng người, làm cho trăm họ ai ai cũng oán trách vua, làm cho các nước nghe thấy, ai ai cũng khinh vua, là 3 tội đáng chết. Đò, ta kể những tội đáng chết của nhà-người cho nhà-người nghe, bây giờ nhà-người phải ngựa cỏ mà chịu chém.

Vua Cảnh-công nghe ông An-Tử nói, ngậm-người than rằng:

— Thôi, tha nó đi! Tha nó đi, kéo ta mang tiếng bất nhân bây giờ.

TÔ-VĂN-ĐẶNG

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chưa tôn hãy mua hàng lụa hiệu

« CÁ - ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

THUỐC XỔ NÀO HAY

Chắc ai cũng nói rằng: Thuốc xổ hiệu: NHANH MAI

là hay hơn hết. Xổ êm, uống dễ, đàm nhiều, lười kim và cơn trướng nhỏ, đều bị thuốc tống trôi ra cả. Có gói bán khắp cả Đông-Pháp và các ga xe điện.

Giá..... 0 \$ 20

NGUYỄN-THỊ-KÍNH, Saigon
HALL CENTRAL. Có trữ bán

Giẻ, Tóc, Mụn, Nhọt-mát, Mụn-nhot, Hạch-dàm, đàn bà đau vú, Sỏi-càng, đập đinh, nước ăn chơn, Mụn-u, Nhức-đầu, Tiêm-la, Hột-xoài, Nhức-mỏi, Cụt-bứ. Các bệnh trên đây xin hãy dùng.

THUỐC DẪN

hiệu CON RẮN, giá 0 \$ 20. Có gói bán khắp cả Đông-pháp, các ga xe điện. Có trữ bán nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kiến, Chợ mới, Saigon.

Nên dùng THUỐC-HO (Bác-Bừ)

để nhứt hay, trị các bệnh ho, gói bán khắp nơi.

Giá..... 0 \$ 14

Chị em nên dùng

Dầu Khuyh-Diệp, ra đời bốn năm nay, đã nổi tiếng là vừa hay vừa rẻ.

Chị em nên buôn

Dầu Khuyh-Diệp, là một món hàng lúc nào bán cũng chạy mà có lời nhiều. Mua buôn, làm đại-lý, gửi thơ cho nhà chế-lạo:

Viên-Đệ hiệu dầu Khuyh-Diệp Huế
Giấy thép tất: VIENDE HUE—Giấy nói: 87
Số nấu dầu tại PHƯƠNG-XUÂN (Quảng-bình)
Kho chứa dầu nước tại ĐỒNG-HỚI

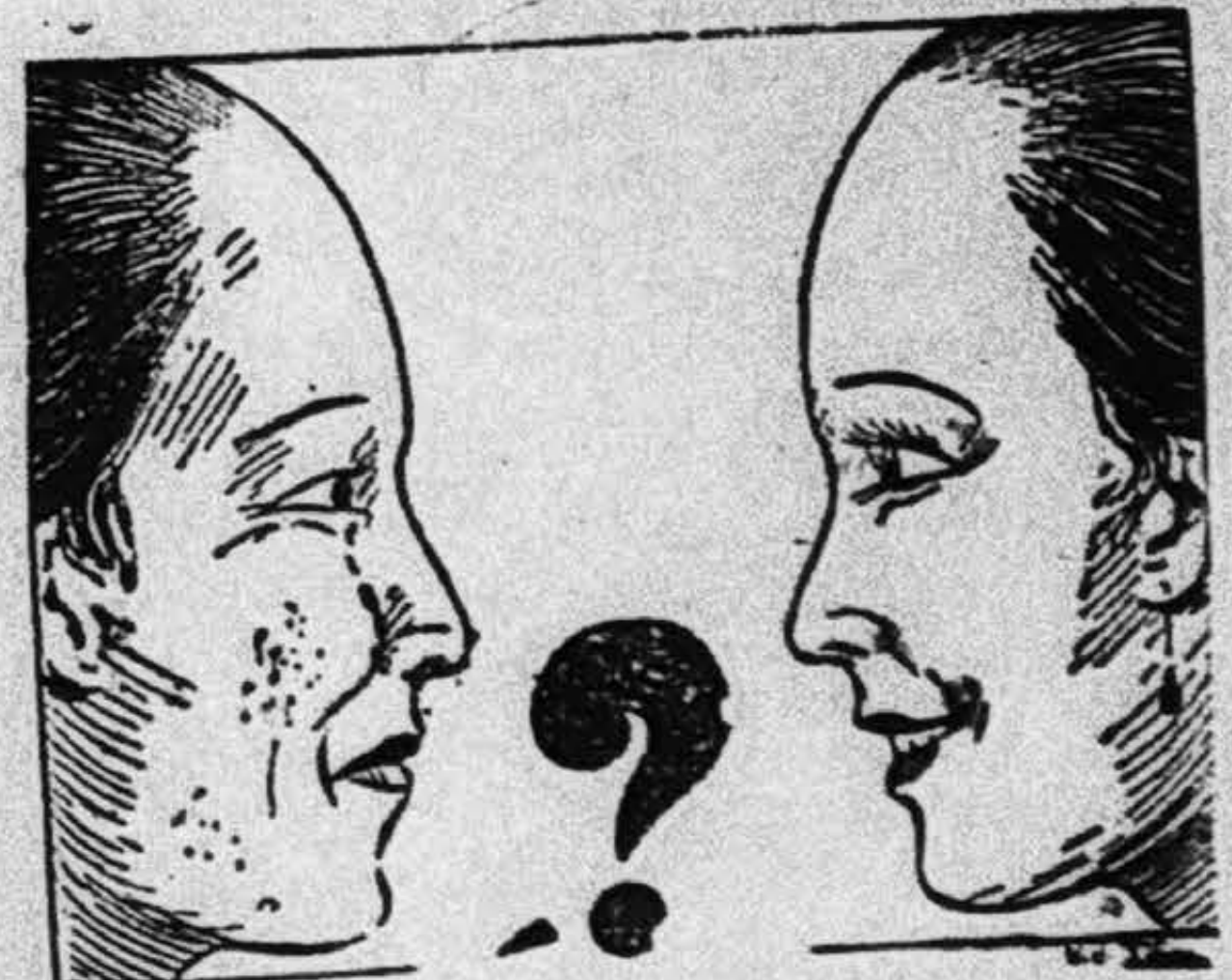
DẦU KHUYNH-DIỆP ĐÃ ĐƯỢC THƯỞNG:

Long-bộ-tinh năm 1930; Kim-khánh hạng nhì năm 1931; Một pho tượng gỗ với Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-xảo Trí-Tri Hải-phong; Ngàn-tiền hạng nhứt với phần thưởng hạng nhứt theo cuộc Đấu-xảo Mỹ-nghe Huế; Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-xảo Khoa-học Hanôl; Bằng-cấp hạng nhứt theo cuộc Hội-chợ Phụ-nữ Saigon

Tổng Đại-lý Khuyh-Diệp tại Saigon là hiệu

NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94, 96 Boulevard Bonnard Saigon



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mỡ xinh rợn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muon trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viên-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viên-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Lanhai, Saigon

Téléphone 755

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN